



ISPAE

Số Tháng 6/2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

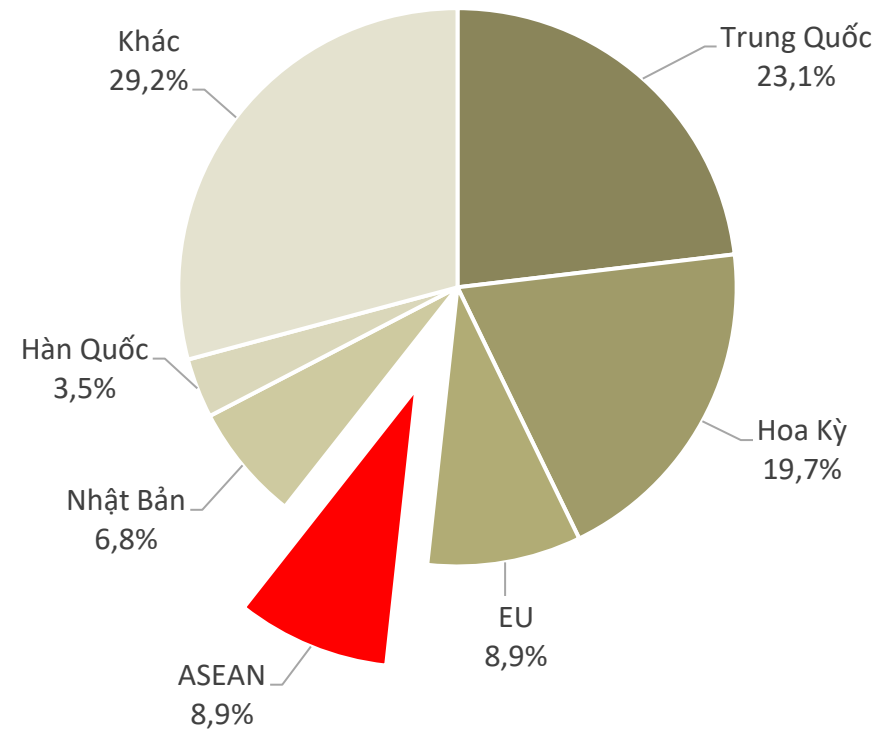


Thực hiện bởi:

AGREINFOS

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 5/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN, T5/2026



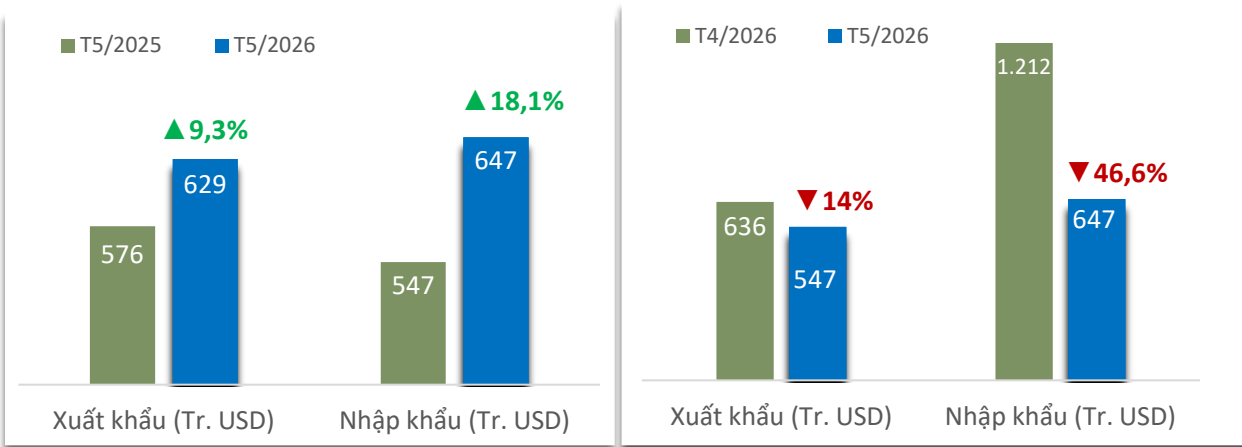
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN T5/2026 so với T4/2026 và T5/2025

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T4/2026	So với T5/2025
Trung Quốc	1.424	▲ 3,0%	▲ 4,8%
Hoa Kỳ	1.214	▲ 0,1%	▼ 3,5%
EU	549	▼ 1,5%	▼ 2,3%
ASEAN	547	▼ 1,1%	▼ 0,4%
Nhật Bản	417	▲ 0,3%	▲ 0,04%
Hàn Quốc	213	▼ 0,2%	▲ 0,2%
Tổng XK	6.161		

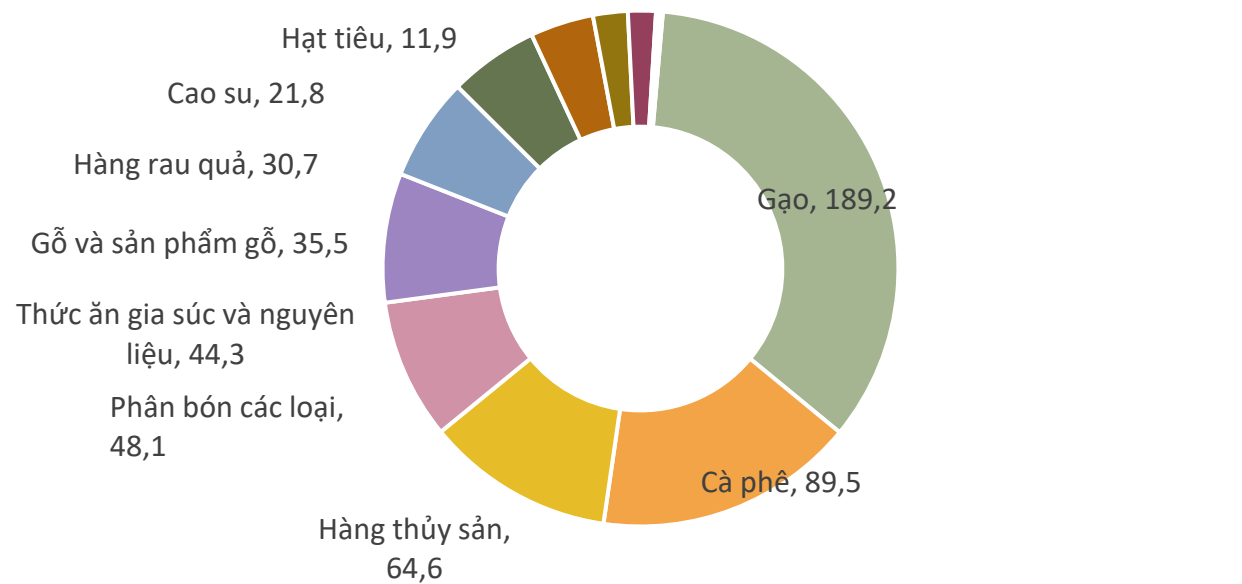
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 5/2026

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T5/2026

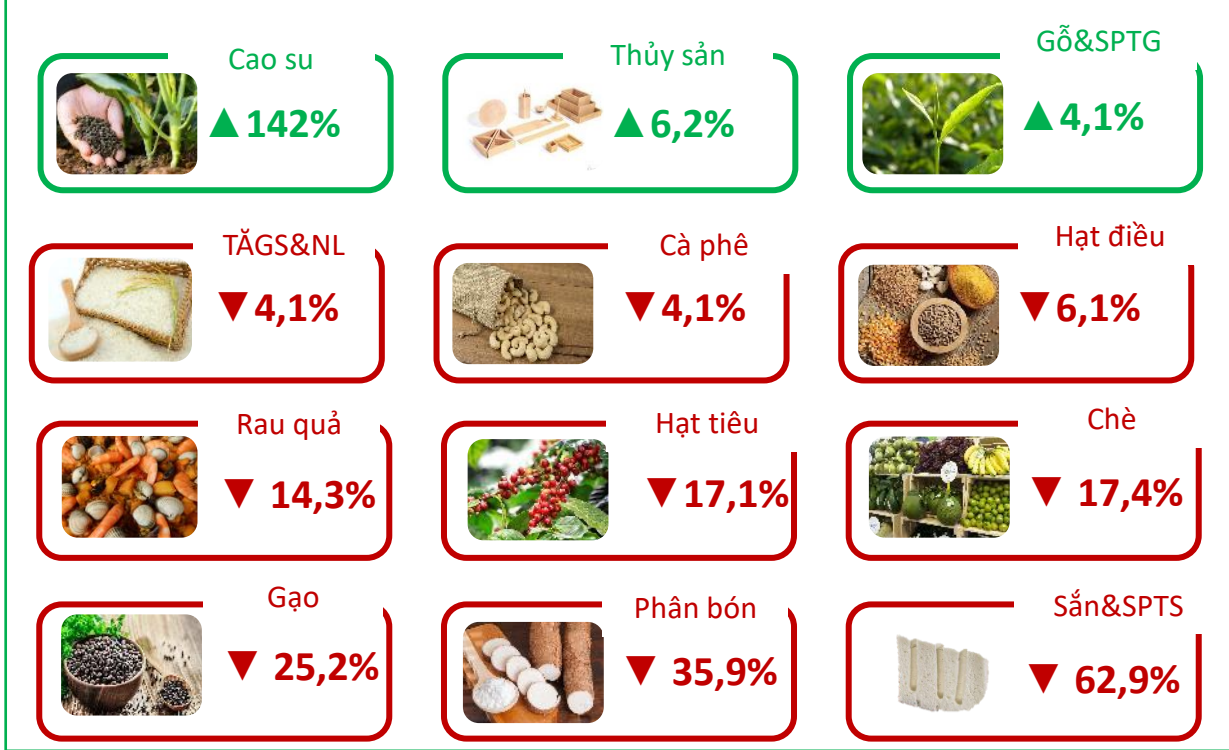


Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T5/2026

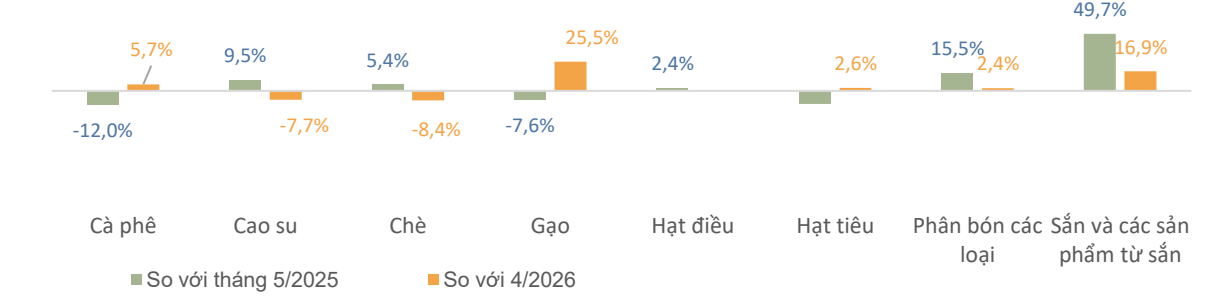


Nguồn: Cục Hải quan Đơn vị: Triệu USD

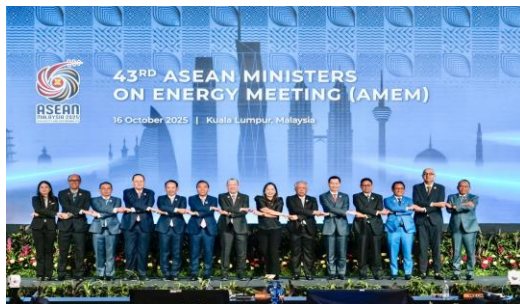
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T5/2026 so với T4/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T5/2026 so với T5/2025 và so với T5/2026



TIN NỔI BẬT



ASEAN hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm kinh tế số toàn cầu



ASEAN tăng cường hợp tác khoa học, công nghệ với Nhật Bản, Hàn Quốc

ASEAN hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm kinh tế số toàn cầu

ASEAN đã hoàn tất đàm phán Hiệp định khung kinh tế số ASEAN (DEFA) và dự kiến ký kết vào t11/2026, đánh dấu bước tiến quan trọng trong hội nhập kinh tế số khu vực. DEFA được xây dựng nhằm thiết lập khung pháp lý và kỹ thuật chung, thúc đẩy thương mại, đầu tư số xuyên biên giới, tăng cường khả năng kết nối giữa các hệ thống số của các nước thành viên. Hiệp định cũng hướng tới hỗ trợ doanh nghiệp siêu nhỏ nhỏ và vừa, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ người tiêu dùng và thích ứng với các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo. DEFA được kỳ vọng sẽ góp phần đưa quy mô kinh tế số ASEAN đạt khoảng 2.000 tỷ USD vào năm 2030.



Nguồn: aseanvietnam.vn

ASEAN tăng cường hợp tác khoa học, công nghệ với Nhật Bản, Hàn Quốc

Hội nghị Ủy ban Hợp tác Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo giữa ASEAN với Nhật Bản và Hàn Quốc đã diễn ra từ ngày 10–12/6/2024 tại Vientiane, Lào nhằm đánh giá tiến độ hợp tác và định hướng các ưu tiên trong thời gian tới. Với Nhật Bản, hợp tác tập trung vào thúc đẩy nghiên cứu chung, chuyển giao công nghệ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Với Hàn Quốc, các bên thống nhất Kế hoạch hợp tác STI giai đoạn 2025-2027, gắn với Kế hoạch hành động ASEAN về STI giai đoạn 2026-2035. Các lĩnh vực ưu tiên gồm chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, năng lượng sinh khối, kiểm soát chất lượng không khí và trung hòa carbon, góp phần nâng cao năng lực khoa học - công nghệ và thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong khu vực.

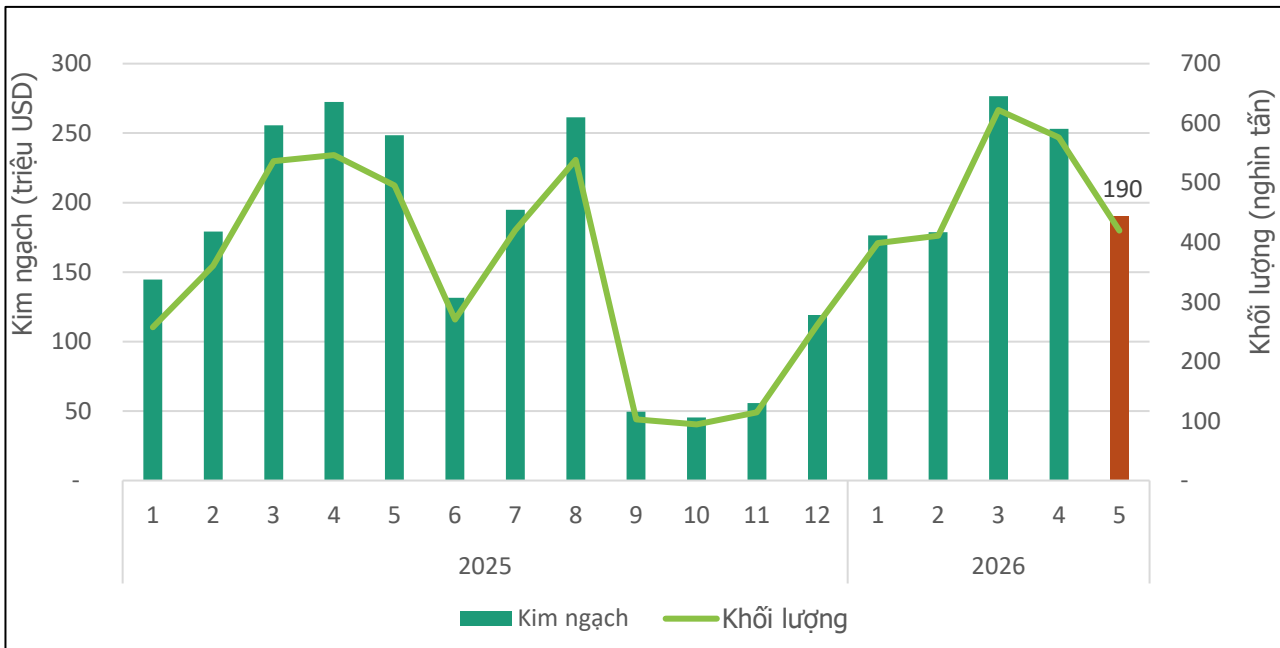
Nguồn: aseanvietnam.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T5/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T5/2026

KIM NGẠCH
190,3 triệu USD

↘ Giảm **24,8%** so với T4/2026

↘ Giảm **23,4%** so với T5/2025

↗ Cao hơn **27,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

◇ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026 đạt **1,1** tỷ USD, đạt **45,2%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG
419,4 nghìn tấn

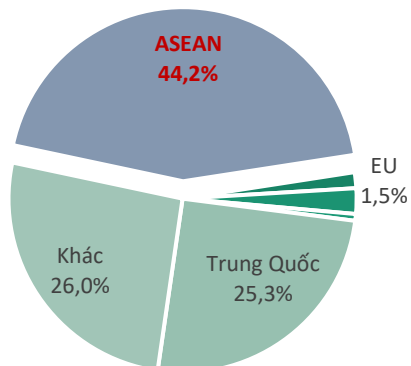
↘ Giảm **27,2%** so với T4/2026

↘ Giảm **15,3%** so với T5/2025

↗ Cao hơn **86,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

◇ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026 đạt **2,4** triệu tấn, đạt **60,7%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T5/2026



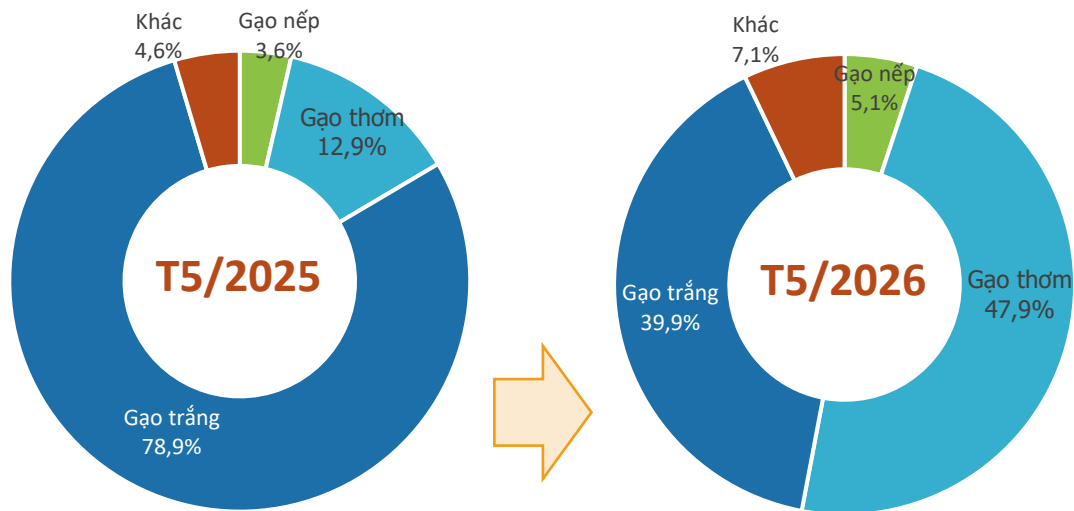
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T5/2026





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T5/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T5/2026



Gạo trắng

Kim ngạch: **74,2** triệu USD
Giảm **47%** so với T4/2026
Giảm **62%** so với T5/2025



Gạo thơm

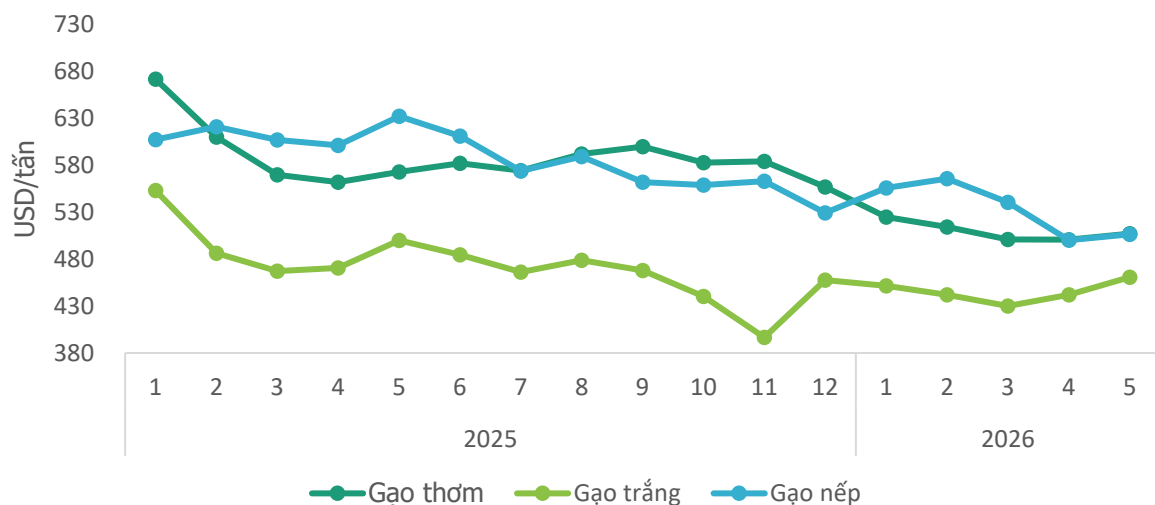
Kim ngạch: **89,0** triệu USD
Tăng **25%** so với T4/2026
Tăng **117%** so với T5/2025



Gạo nếp

Kim ngạch: **9,5** triệu USD
Giảm **26%** so với T4/2026
Tăng **6%** so với T5/2025

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T5/2026



Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **506** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **giảm 20%** so với cùng kỳ năm 2025.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **507** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **giảm 12%** so với cùng kỳ năm 2025.

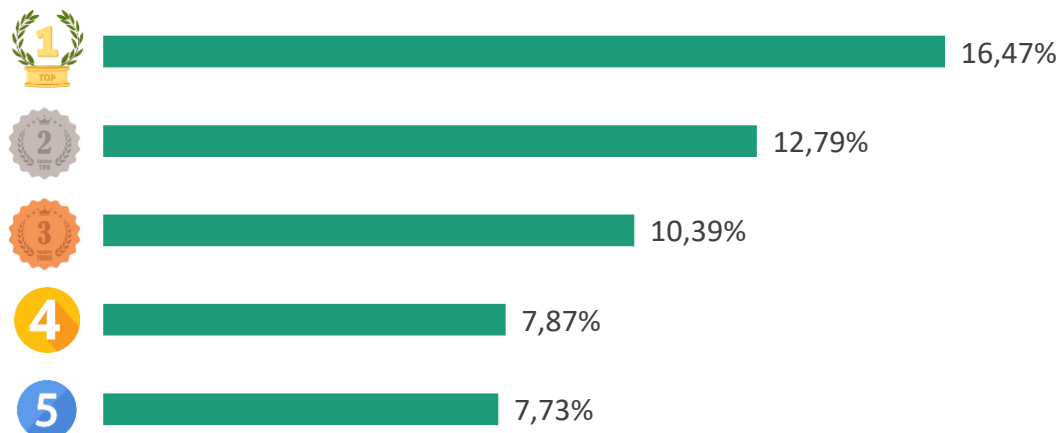
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **461** USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **giảm 8%** so với cùng kỳ năm 2025.

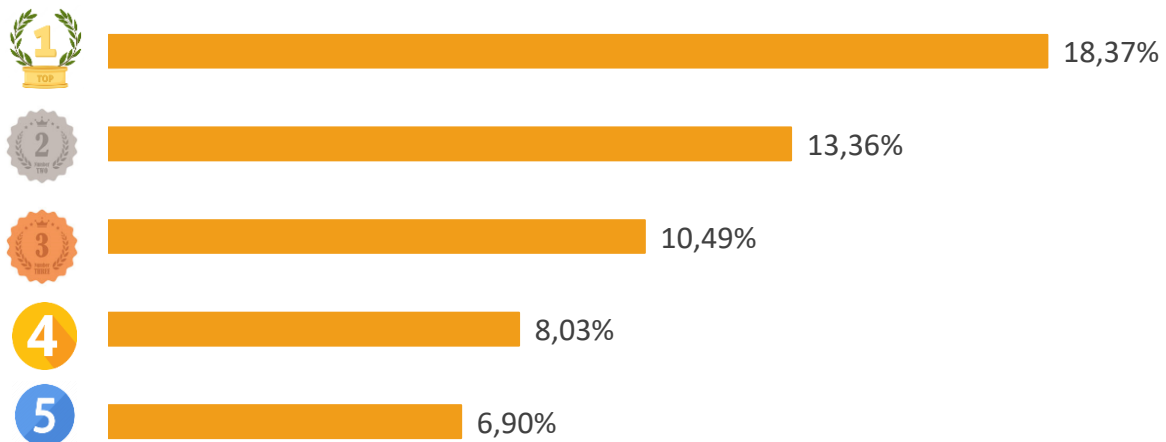


LÚA GẠO

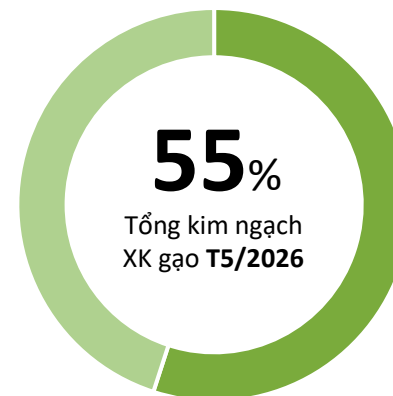
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T5/2026



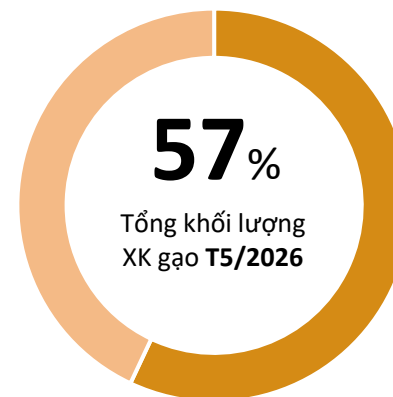
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T5/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T5/2026





01

Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) đề xuất kéo dài hiệu lực mức trần giá 50 PHP/kg (0,81 USD/kg) đối với gạo nhập khẩu sau ngày 30/06/2026. Đề xuất này được đưa ra trước thời điểm chính sách hiện hành hết hạn, trong khi Hội đồng Điều phối giá quốc gia (NPCC) vẫn cần xem xét và ban hành quyết định chính thức. Trong thời gian chờ quyết định, DA tiếp tục kiểm tra các điểm bán lẻ có dấu hiệu vi phạm mức trần giá đã áp dụng. Việc duy trì trần giá được xem là công cụ ngăn hạn nhằm giảm áp lực giá bán lẻ đối với mặt hàng lương thực thiết yếu. Chính phủ Philippines áp dụng biện pháp này từ tháng 05/2026 sau khi giá gạo tăng 13,7% trong tháng 04/2026 so với cùng kỳ năm 2025. Nếu được gia hạn, chính sách có thể tiếp tục tác động đến khâu phân phối gạo nhập khẩu, đặc biệt là biên lợi nhuận của nhà nhập khẩu, nhà bán buôn và bán lẻ.

Nguồn: abs-cbn.com

02

Indonesia yêu cầu các địa phương đẩy nhanh tiến độ gieo trồng lúa tại những khu vực còn bảo đảm nguồn nước tưới, trong bối cảnh mùa khô năm 2026 được dự báo kéo dài hơn thông thường. Bộ Nông nghiệp Indonesia khuyến nghị nông dân rút ngắn thời gian chuẩn bị đất sau thu hoạch, từ khoảng 25 ngày xuống còn 2 tuần, đồng thời tối ưu hóa hệ thống tưới và sử dụng giống lúa chịu hạn tại các vùng có nguy cơ thiếu nước. Diễn biến này phản ánh yêu cầu bảo đảm nguồn cung nội địa khi thời tiết bất lợi có thể ảnh hưởng đến sản lượng lúa trong các vụ tới. Cơ quan thống kê Indonesia ước tính sản lượng gạo giai đoạn từ tháng 01–07/2026 có thể giảm 0,35% so với cùng kỳ năm trước, trong khi một số nông dân tại Tây Java cân nhắc không tiếp tục gieo lúa ở vụ ba do nhiệt độ cao và rủi ro thiếu nước.

Nguồn: reuters.com





03

Trung tâm Nghiên cứu Lúa gạo Phra Nakhon Si Ayutthaya triển khai thí điểm mô hình sản xuất lúa gạo phát thải thấp trên diện tích 50.000 rai, tương đương khoảng 8.000 ha, tại 8 tỉnh miền Trung Thái Lan. Hoạt động này được thực hiện theo định hướng kinh tế sinh học, tuần hoàn và xanh (BCG), nhằm giảm phát thải trong canh tác lúa, nâng hiệu quả sử dụng tài nguyên và tạo cơ sở mở rộng mô hình sản xuất gạo bền vững.

Mô hình tập trung vào ba nhóm kỹ thuật chính gồm tưới ngập khô xen kẽ (AWD), bón phân chính xác và quản lý phụ phẩm sau thu hoạch nhằm hạn chế đốt đồng. Nếu giai đoạn thí điểm năm 2026 đáp ứng các tiêu chí về bền vững và năng suất, chương trình dự kiến mở rộng lên 280.000 rai, tương đương khoảng 44.800 ha, vào năm 2027. Diễn biến này cho thấy Thái Lan đang chuyển một phần trọng tâm chính sách lúa gạo từ mở rộng sản lượng sang nâng chuẩn sản xuất, giảm phát thải và đáp ứng yêu cầu của các thị trường tiêu dùng bền vững.

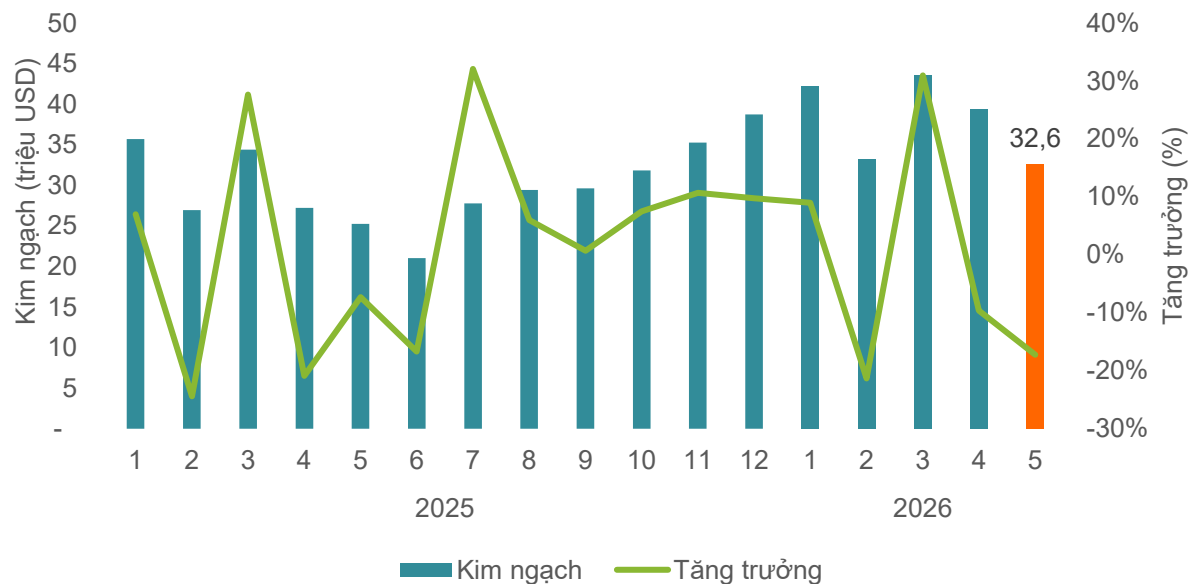
Nguồn: nationthailand.com





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T5/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T5/2026

KIM NGẠCH

32,6
triệu USD

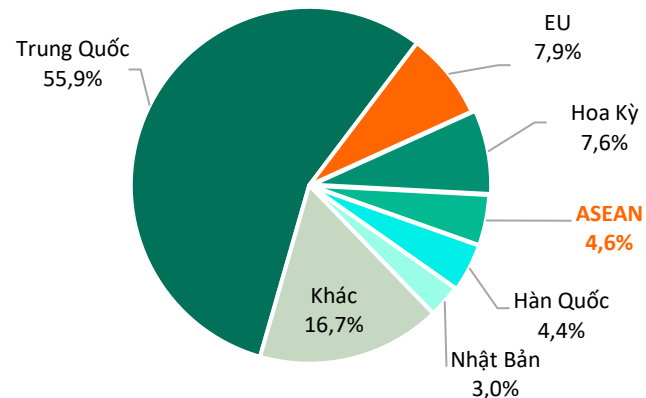
Giảm **17,2%** so với T4/2026

Tăng **29,1%** so với T5/2025

Cao hơn **2,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 5 tháng năm 2026 đạt **190,9 triệu USD**, đạt **52,6%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T5/2026



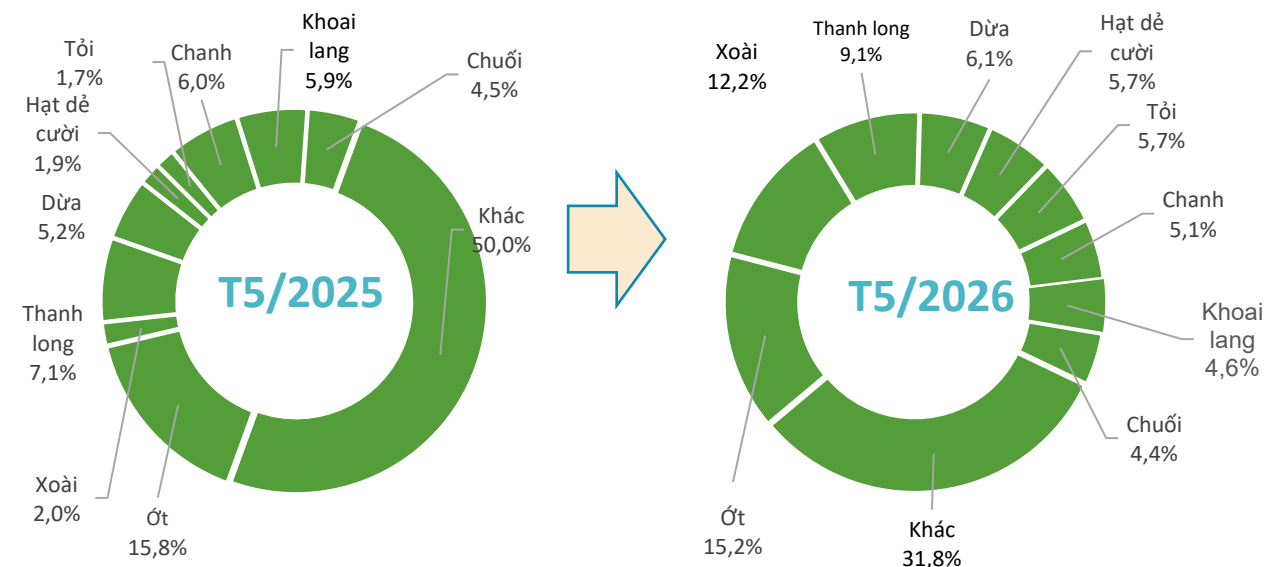
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T5/2026





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T5/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T5/2026



Ớt

Kim ngạch: **4,9** triệu USD

Tăng **7,5%** so với T4/2026

Tăng **24,4%** so với T5/2025



Xoài

Kim ngạch: **4,0** triệu USD

Giảm **26,3%** so với T4/2026

Tăng **707,1%** so với T5/2025



Thanh long

Kim ngạch: **3,0** triệu USD

Giảm **17,4%** so với T4/2026

Tăng **65,8%** so với T5/2025



Dừa

Kim ngạch: **2,0** triệu USD

Giảm **28,1%** so với T4/2026

Tăng **51,7%** so với T5/2025



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **1,9** triệu USD

Giảm **22,2%** so với T4/2026

Tăng **292,9%** so với T5/2025



Tỏi

Kim ngạch: **1,8** triệu USD

Tăng **14,4%** so với T4/2026

Tăng **334,0%** so với T5/2025



Chanh

Kim ngạch: **1,7** triệu USD

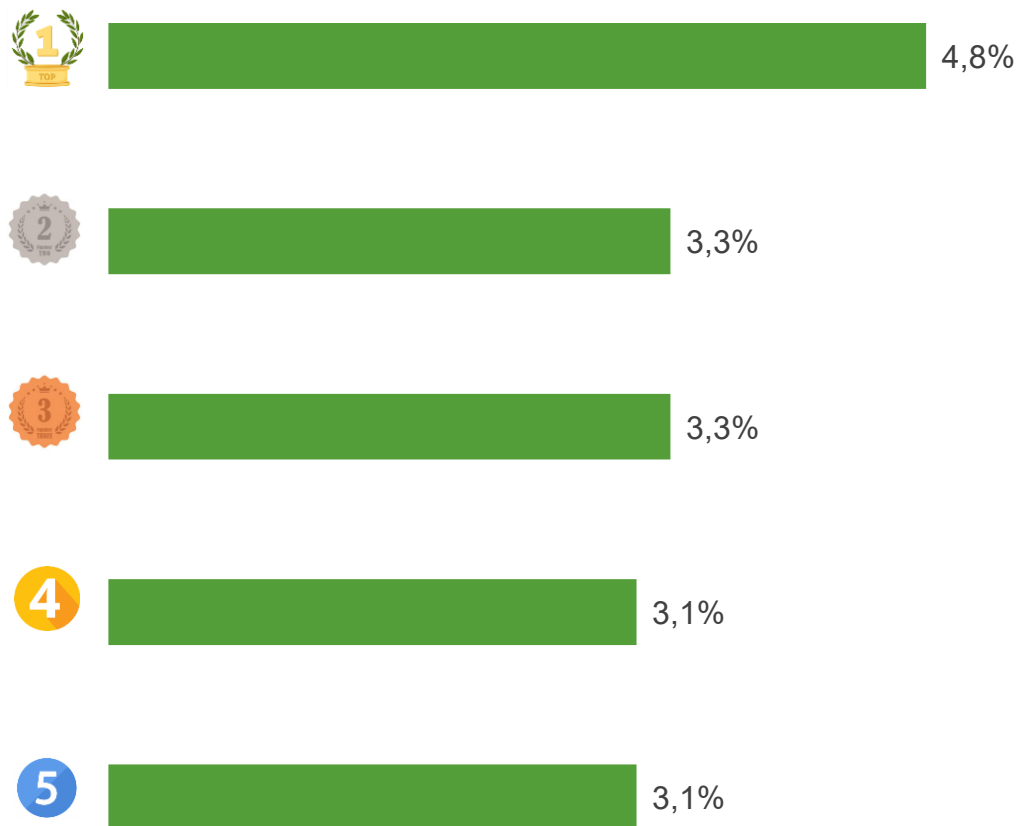
Giảm **5,7%** so với T4/2026

Tăng **10,3%** so với T5/2025

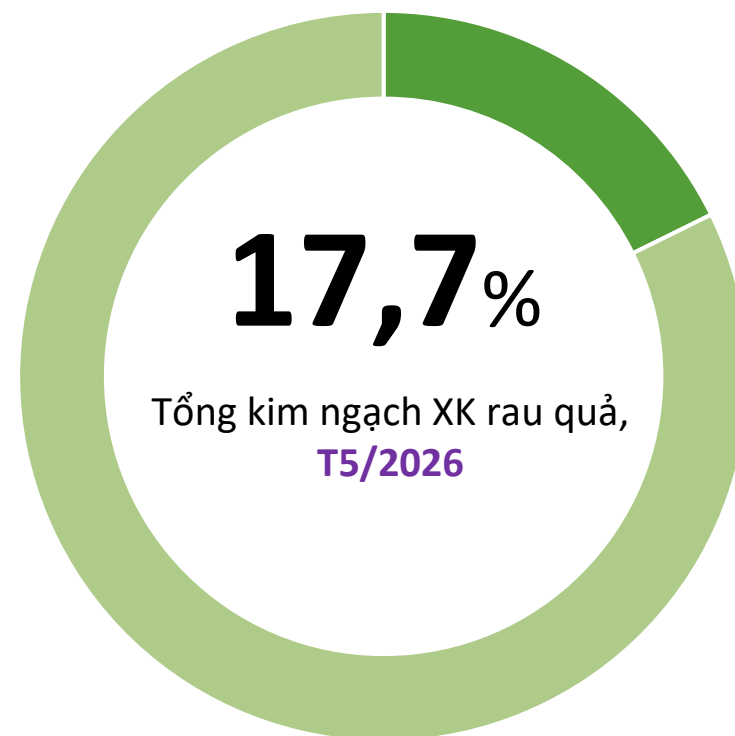


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T5/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T5/2026

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T5/2026

KIM NGẠCH



32,7

triệu USD

Giảm **3,4%** so với T4/2026

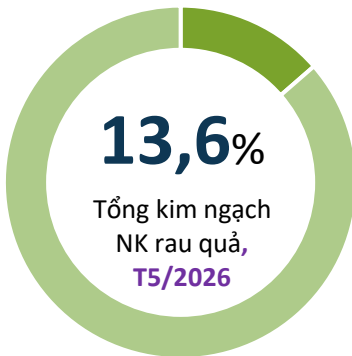
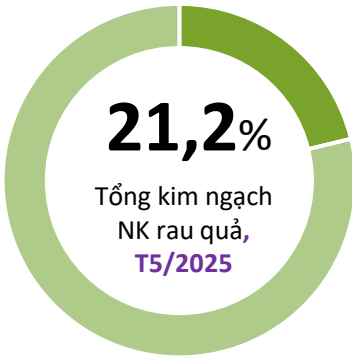
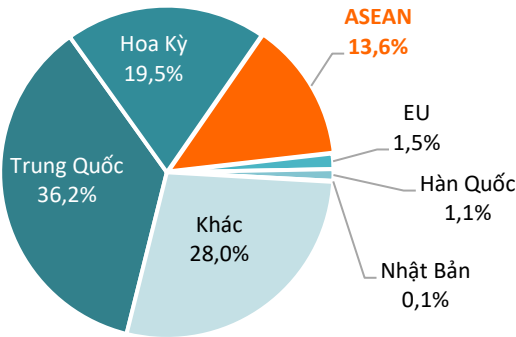
Giảm **21,3%** so với T5/2025

Thấp hơn **4,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 5 tháng năm 2026 đạt **145,4 triệu USD**, đạt **35,0%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T5/2026

Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T5/2026

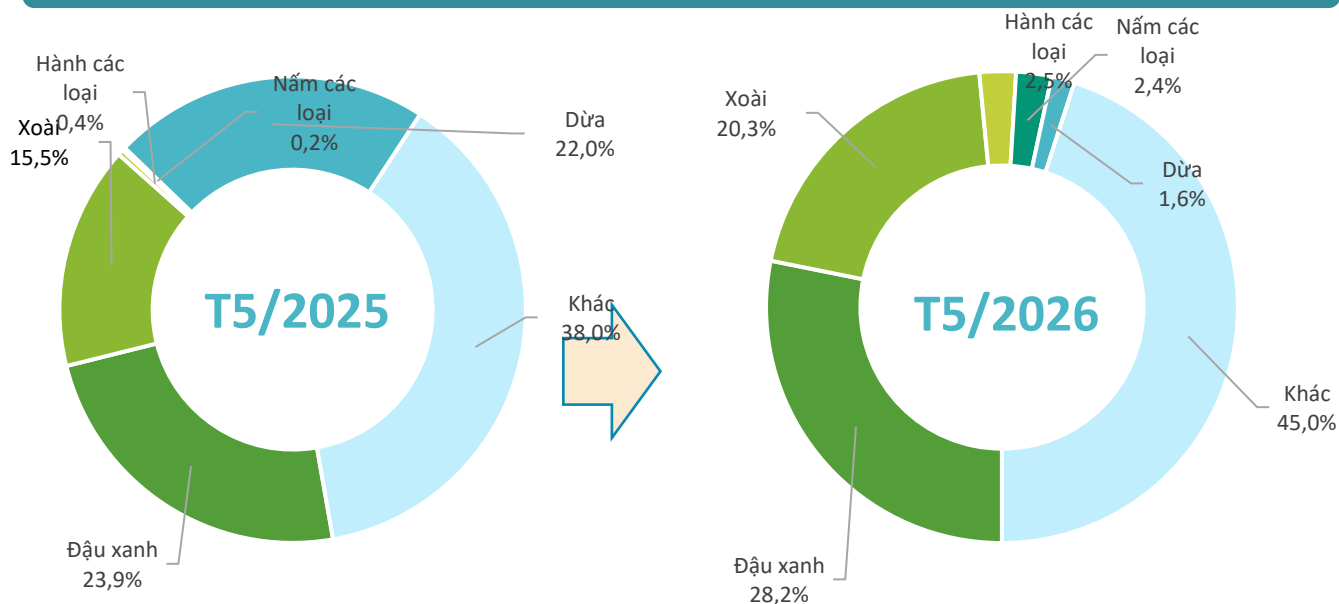


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T5/2026



Hành các loại

Kim ngạch: **0,8** triệu USD
Giảm **23,4%** so với T4/2026
Tăng **391,6%** so với T5/2025



Nấm các loại

Kim ngạch: **793,4** nghìn USD
Tăng **27,2%** so với T4/2026
Cao gấp **9** lần so với T5/2025

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T5/2026



Đậu xanh

Kim ngạch: **9,2** triệu USD
Giảm **33,6%** so với T4/2026
Giảm **7,2%** so với T5/2025



Xoài

Kim ngạch: **6,6** triệu USD
Giảm **34,6%** so với T4/2026
Tăng **3,2%** so với T5/2025



Dừa

Kim ngạch: **517,5** nghìn USD
Tăng **162,7%** so với T4/2026
Giảm **94,3%** so với T5/2025

Malaysia kỳ vọng giảm phụ thuộc nho nhập khẩu nhờ mô hình trồng trong nước

Tại Malaysia, mô hình trồng nho từ vườn nhà của gia đình Mohammad Dzarul Hakim Dol Malek đã phát triển thành dự án canh tác thương mại có tiềm năng, thậm chí sản phẩm đã được dâng tặng Quốc vương Malaysia trong lễ sinh nhật chính thức. Dự án do Amanda Puteri Garden vận hành tại Masjid Tanah, sau đó hợp tác với doanh nhân Tan Sri Lee Kim Yew nhằm thương mại hóa trồng nho trên diện tích khoảng 20 ha tại Rasa, Selangor, góp phần giảm phụ thuộc vào nho nhập khẩu.

Từ sở thích làm cảnh quan năm 2002, gia đình đã mở rộng thành vườn nho 1,2 ha kết hợp du lịch nông nghiệp, trồng giống nho Jupiter có vị đặc trưng pha giữa vải, xoài và chanh dây. Theo đại diện dự án, khí hậu nóng quanh năm của Malaysia có thể phù hợp với trồng nho và cho thu hoạch nhiều vụ trong năm, nhưng cần quản lý tốt phân bón, sâu bệnh và nấm do điều kiện nóng ẩm.

Nguồn: Freshplaza.com



Tin liên quan

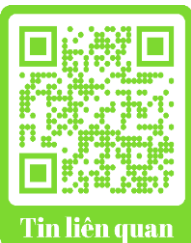


Thái Lan dùng CT-scan và AI để siết chất lượng sầu riêng xuất khẩu

Thái Lan đang đẩy mạnh ứng dụng AI, CT-scan và tia X vào chuỗi xuất khẩu sầu riêng nhằm siết chất lượng, giảm hàng lỗi và giữ thị phần tại Trung Quốc. Động thái này diễn ra khi Trung Quốc - thị trường tiêu thụ sầu riêng lớn nhất thế giới, ngày càng siết chặt kiểm tra chất lượng, dư lượng hóa chất và truy xuất nguồn gốc.

Trong khi đó, cạnh tranh trong khu vực cũng gia tăng khi Việt Nam, Malaysia, Philippines và Campuchia đều mở rộng xuất khẩu sang thị trường này. Năm nay, Bộ Nông nghiệp Thái Lan đặt mục tiêu xuất khẩu sầu riêng đạt hơn 150 tỷ baht (4,2 tỷ USD) và triển khai chính sách "4 không", gồm không trái non, không sâu bệnh, không vi phạm quyền xuất khẩu và không tồn dư hóa chất.

Cơ quan Phát triển Nghiên cứu Nông nghiệp Thái Lan (ARDA) đã phát triển máy "Durian CT-scan" tích hợp AI có khả năng phát hiện độ chín, trái non và sâu đục hạt chỉ trong 3 giây mỗi trái với độ chính xác khoảng 95%. Hệ thống có thể phân loại tới 1.200 trái mỗi giờ.



Tin liên quan

Lào mở rộng dự án trồng dâu tây tại Champasak lên 200 ha

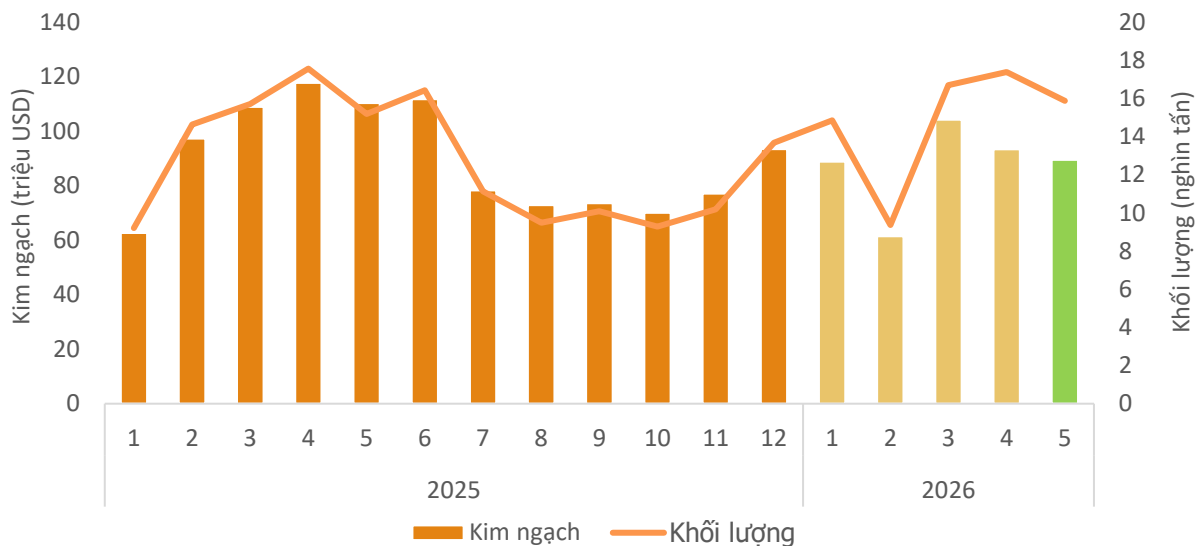
Lào đang mở rộng dự án trồng dâu và các loại quả mọng tại tỉnh Champasak, với mục tiêu nâng tổng diện tích lên 200 ha vào năm 2028. Dự án do Công ty TNHH Costa Berry Lào triển khai tại huyện Paksong, bao gồm trồng dâu tây, việt quất, dâu đen và mâm xôi để phục vụ cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Sau giai đoạn khởi đầu với diện tích 17 ha và phần đất được bàn giao theo từng đợt, công ty dự kiến tiếp tục mở rộng thêm trong các năm 2026–2028. Việc lựa chọn Paksong được đánh giá có lợi thế nhờ điều kiện khí hậu phù hợp, độ cao khoảng 1.200 m và vị trí gần các thị trường lớn như Trung Quốc và Đông Nam Á.



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T5/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T5/2026

KIM NGẠCH

89,5 triệu USD

↘ Giảm **4,1%** so với T4/2026

↘ Giảm **18,9%** so với T5/2025

❖ Không đổi so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 5 tháng năm 2026 đạt **437,2** triệu USD, đạt **40,7%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

15,9 nghìn tấn

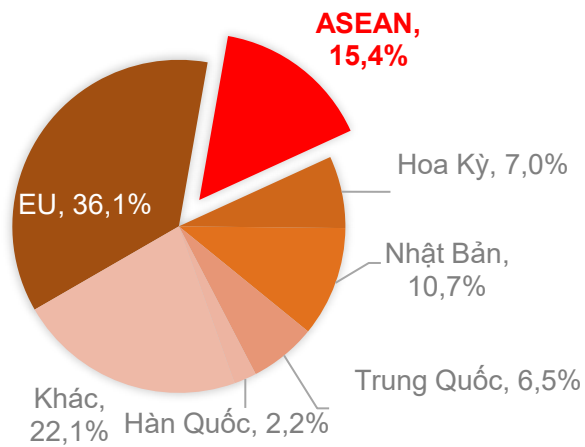
↘ Giảm **8,7%** so với T4/2026

↘ Giảm **4,5%** so với T5/2025

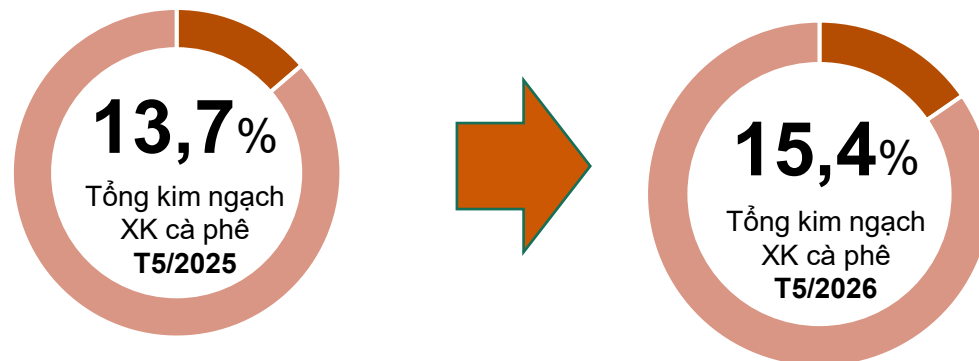
↗ Cao hơn **3,2** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 5 tháng năm 2026 đạt **74,1** nghìn tấn, đạt **48,6%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T5/2026



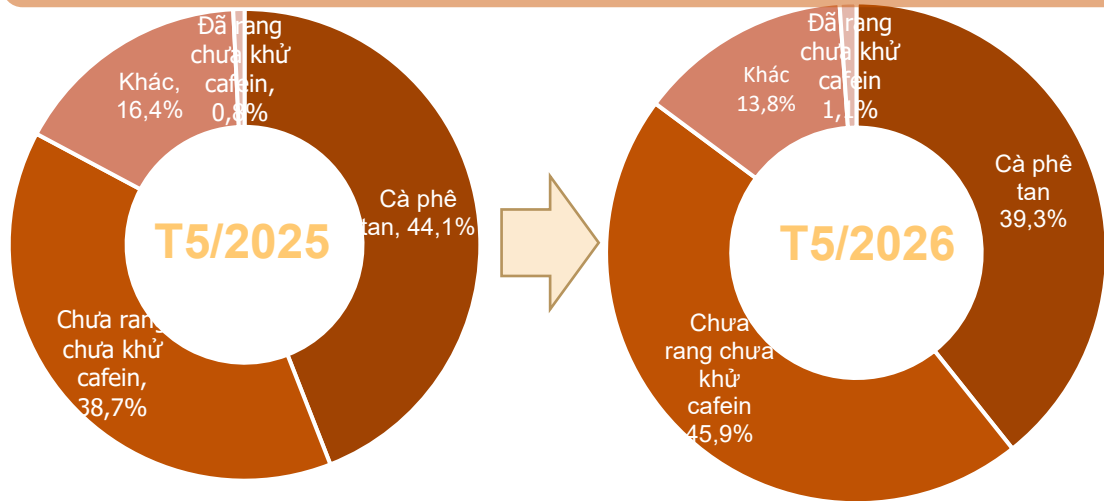
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T5/2026



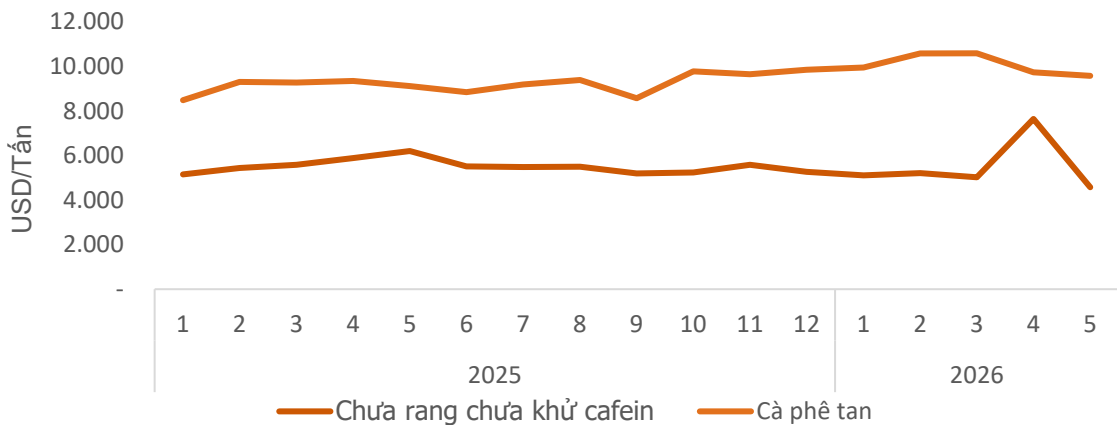


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T5/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T5/2026



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T5/2026



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **39,3** Triệu USD
Giảm **13,2%** so với T4/2026
Giảm **8,1%** so với T5/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **33,6** Triệu USD
Tăng **2,5%** so với T4/2026
Giảm **30,8%** so với T5/2025



Cà phê khác

Kim ngạch: **11,8** Triệu USD
Giảm **16,7%** so với T4/2026
Giảm **35,1%** so với T5/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **9.566** USD/tấn, **giảm 1,7%** so với tháng trước, và **tăng 5%** so với cùng kỳ năm 2025.

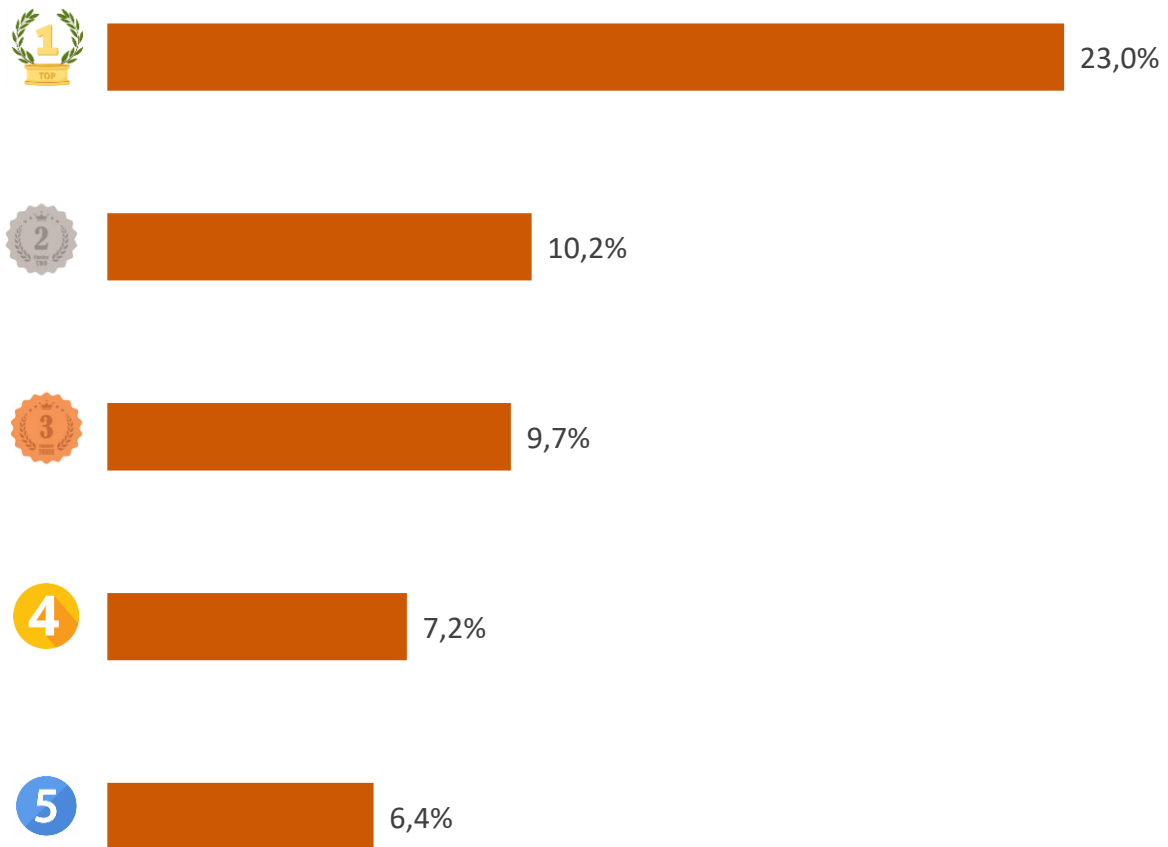
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **4.574** USD/tấn; **giảm 40,1%** so với tháng trước, và **giảm 26,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

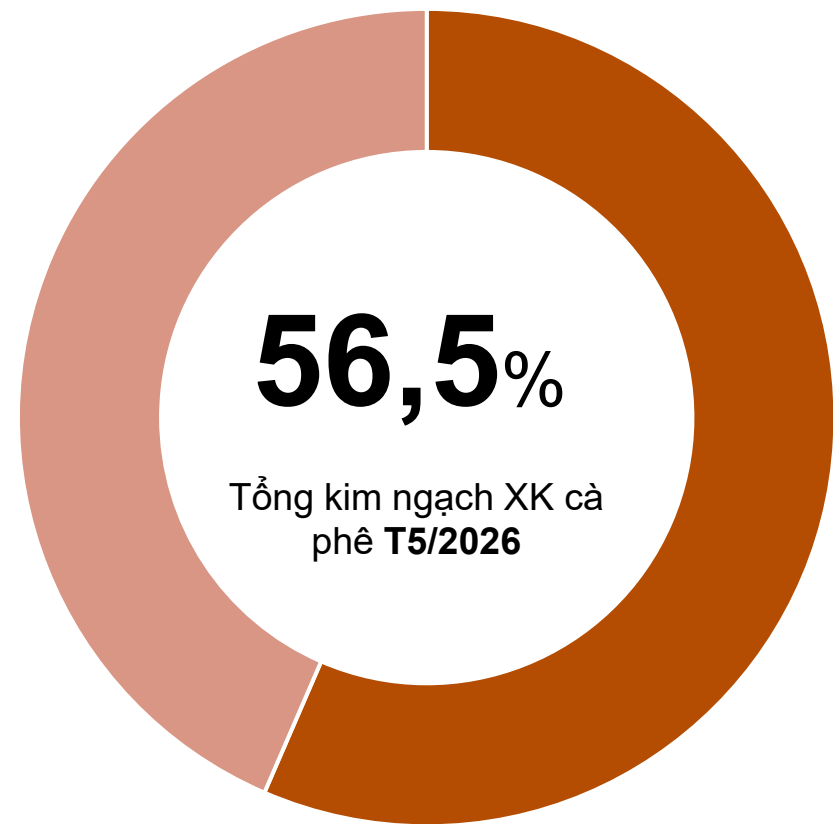


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T5/2026





Malaysia nhập khẩu 20,8 nghìn tấn cà phê trong 3 tháng đầu năm 2026, trị giá 127,1 triệu USD, giảm 6,4% về lượng và 3,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025; giá nhập khẩu bình quân tăng 2,7%, đạt 6.101 USD/tấn.

Việt Nam tiếp tục là nguồn cung lớn nhất với 8 nghìn tấn, chiếm 38,56% thị phần, dù giá trị nhập khẩu từ Việt Nam giảm 17,3%. Indonesia vươn lên mạnh với thị phần tăng lên 27,32%, trong khi Brazil giảm còn 15,3%.

Theo dự báo của 6Wresearch, thị trường cà phê Malaysia giai đoạn 2025–2031 có thể tăng trưởng bình quân khoảng 7%/năm, cho thấy dự địa mở rộng vẫn tích cực trong trung hạn.

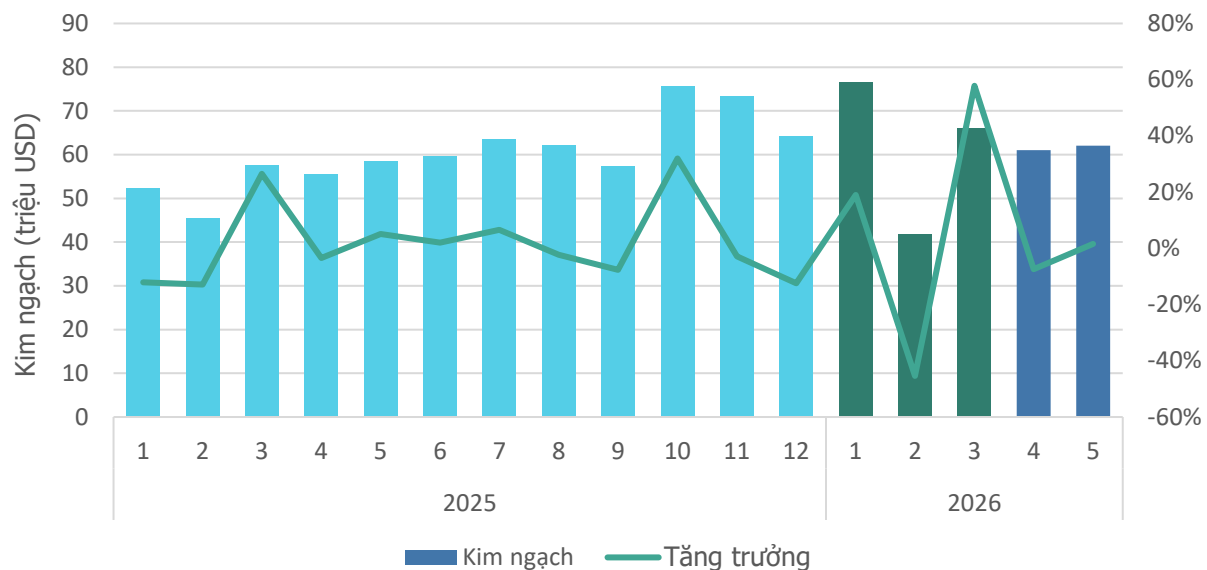
Nguồn: Nongnghiepmoitruong.vn





THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T5/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T5/2026

KIM NGẠCH



↗ Tăng **1,6%** so với T4/2026

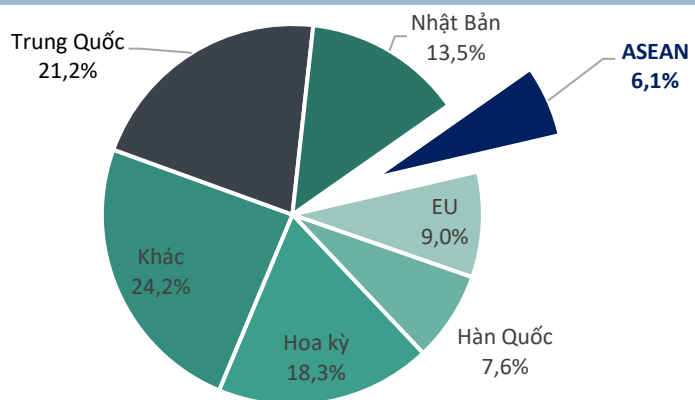
↗ Tăng **6,3%** so với T5/2025

▲ Cao hơn hơn **2,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

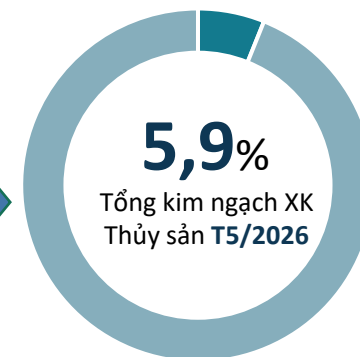
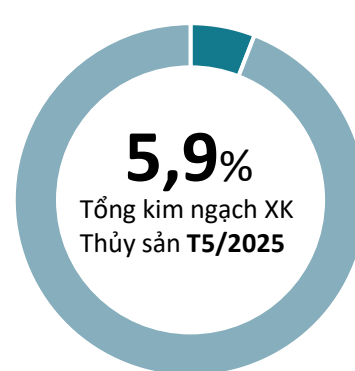
♦ Lũy kế 5 tháng 2026 đạt **307,3 triệu USD**, đạt **42,7%** kim ngạch 2025

62,0 triệu USD

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T5/2026



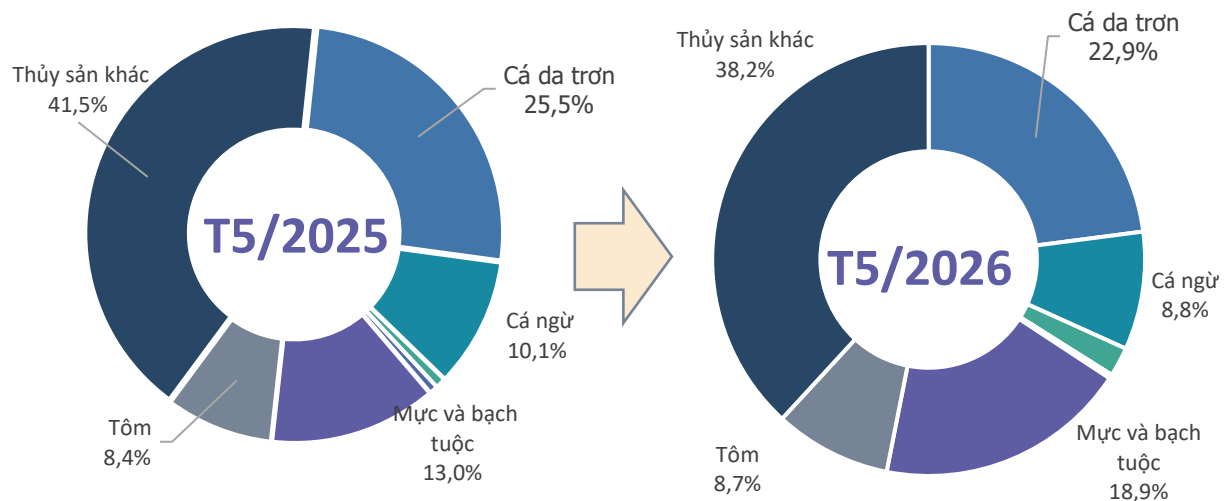
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T5/2026



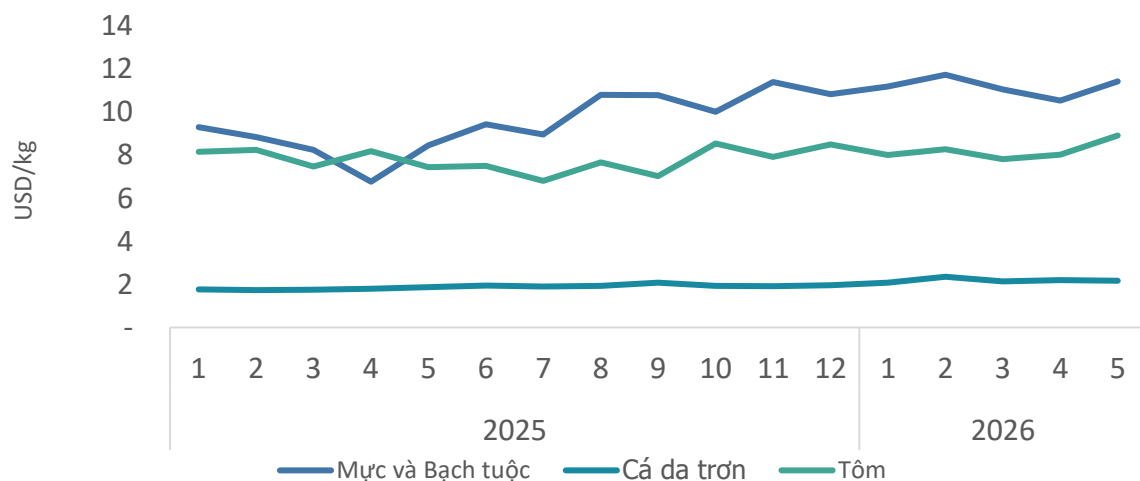


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T5/2026



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T5/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T5/2026



Cá da trơn

Kim ngạch: **14,2** Triệu USD

Tăng **1,6%** so với T4/2026

Giảm **4,0%** so với T5/2025



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **11,7** Triệu USD

Tăng **27,0%** so với T4/2026

Tăng **54,4%** so với T5/2025



Tôm

Kim ngạch: **5,4** Triệu USD

Giảm **10,2%** so với T4/2026

Tăng **11,2%** so với T5/2025

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **11,4** USD/kg; tăng **8,5%** so với tháng trước; và tăng **55,6%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **2,2** USD/kg; giảm **1,2%** so với tháng trước; và tăng **15,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

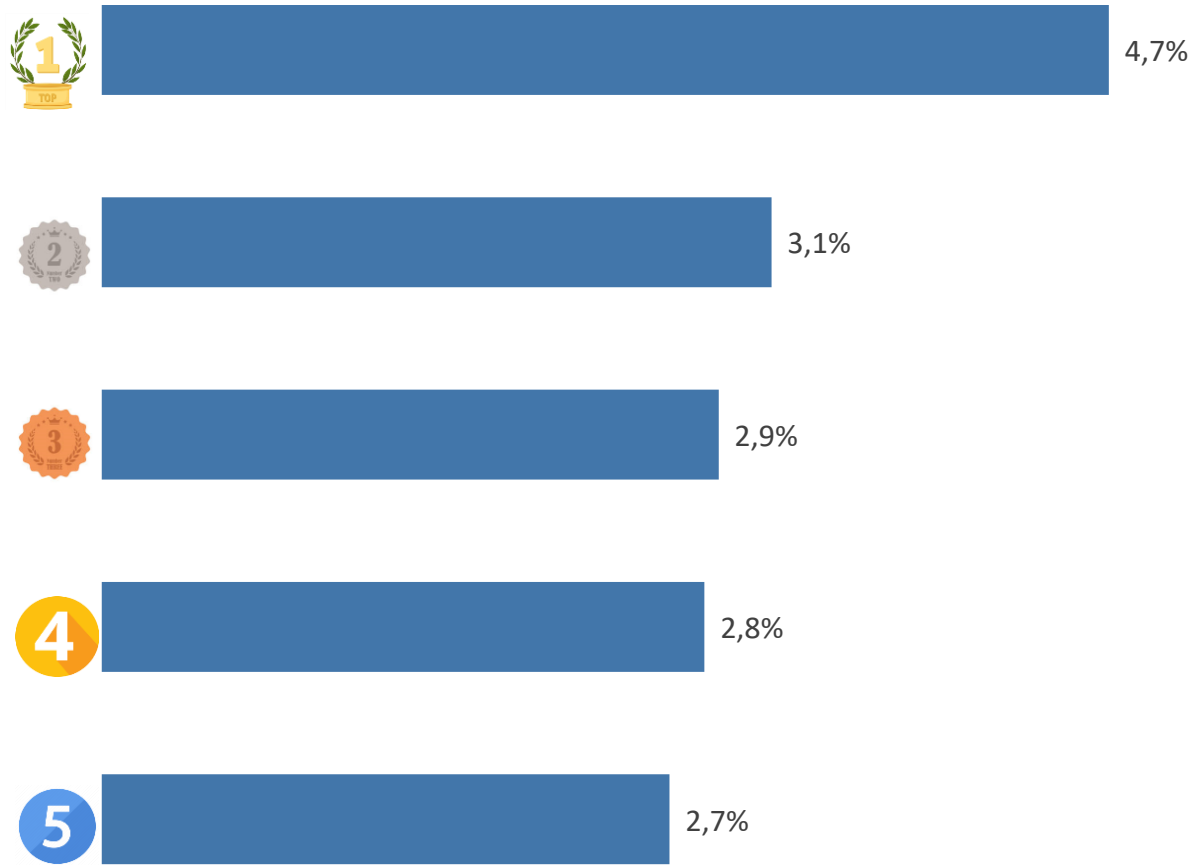
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **8,9** USD/kg; tăng **11,1%** so với tháng trước; và tăng **19,9%** so với cùng kỳ năm 2025.

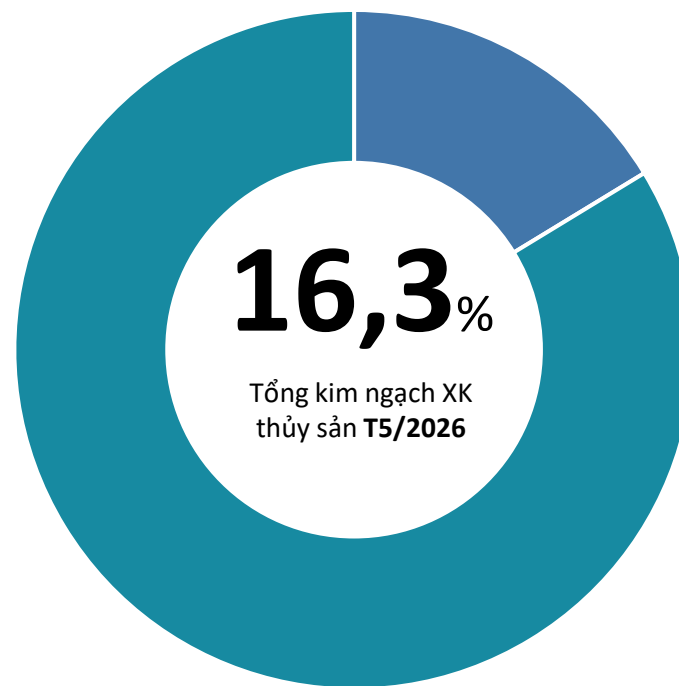


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T5/2026



01

Ngành gẹ Philippines gặp khó khi bị cấm xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Ngành gẹ xanh Philippines đang chịu tác động lớn sau khi Hoa Kỳ hạn chế nhập khẩu sản phẩm này từ ngày 12/5/2026. Nguyên nhân không liên quan đến chất lượng hay an toàn thực phẩm, mà xuất phát từ việc Philippines chưa cung cấp đủ hồ sơ chứng minh các biện pháp bảo vệ động vật có vú biển trong hoạt động khai thác thương mại. Cơ quan quản lý của Hoa Kỳ cho rằng nghề khai thác gẹ xanh của Philippines chưa đáp ứng mức bảo vệ tương đương với tiêu chuẩn về giám sát, báo cáo và giảm thiểu tình trạng động vật có vú biển bị đánh bắt không chủ ý.

Lệnh cấm đã nhanh chóng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu. Doanh nghiệp Phil-Union Frozen Foods Inc. đã cắt giảm hơn 200 lao động do đơn vị cung ứng nhân lực, trong khi Hiệp hội các nhà chế biến gẹ Philippines cảnh báo nhiều đơn hàng bị hủy, khách hàng lâu năm bị mất và sản xuất phải thu hẹp. Năm 2025, Philippines xuất khẩu hơn 2.400 tấn thịt gẹ sang Hoa Kỳ, trị giá trên 50 triệu USD, với thị trường này chiếm khoảng 90% kim ngạch xuất khẩu gẹ của nước này. Các doanh nghiệp đang kêu gọi Chính phủ Philippines khẩn trương hoàn thiện hệ thống giám sát, báo cáo và quản lý nghề cá để khôi phục quyền tiếp cận thị trường Hoa Kỳ, qua đó bảo vệ sinh kế của ngư dân, lao động chế biến, nhà máy và các đơn vị logistics phụ thuộc vào ngành gẹ..



Nguồn: Vasep



Tin liên quan

01

Indonesia khôi phục quyền xuất khẩu thủy sản nuôi sang EU

Indonesia đã chính thức được khôi phục quyền xuất khẩu thủy sản nuôi sang Liên minh châu Âu (EU) sau khi Ủy ban châu Âu đưa nước này trở lại danh sách các quốc gia đủ điều kiện xuất khẩu sản phẩm nuôi trồng thủy sản vào thị trường EU. Quyết định này được ban hành theo Quy định thực thi (EU) 2026/1189 ngày 4/6/2026, đánh dấu bước tháo gỡ quan trọng sau khi Indonesia từng bị loại khỏi danh sách vào năm 2024.

Theo Bộ Hàng hải và Nghề cá Indonesia (KKP), kết quả trên có được sau quá trình đàm phán và vận động ngoại giao kéo dài với các cơ quan chức năng của EU. Việc được khôi phục quyền tiếp cận thị trường được kỳ vọng sẽ giúp doanh nghiệp Indonesia duy trì đơn hàng, mở rộng xuất khẩu và củng cố vị thế tại châu Âu. EU hiện là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn thứ năm của Indonesia, với các mặt hàng chủ lực như tôm, cá măng sữa và cá da trơn. Indonesia cũng đặt mục tiêu mở rộng xuất khẩu cá rô phi sang EU trong thời gian tới, nhờ nhu cầu tiêu thụ thủy sản cao và sức mua lớn của thị trường này.



Tin liên quan

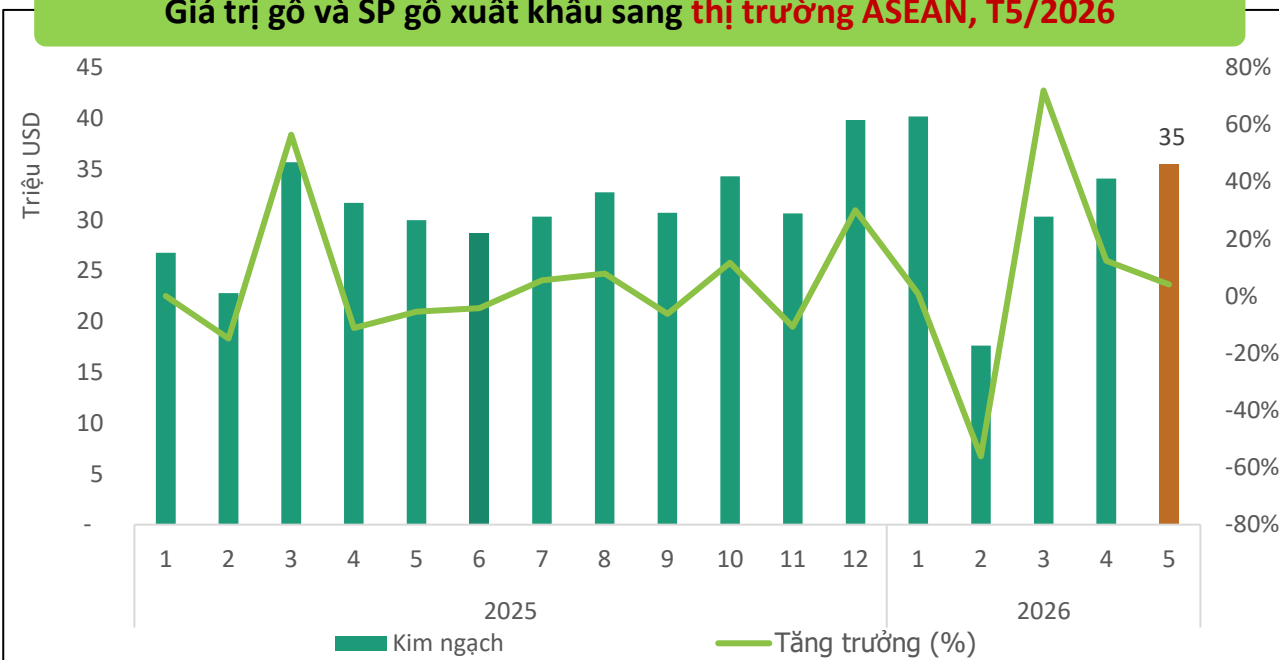


Nguồn: Vasep



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T5/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T5/2026

KIM NGẠCH



35

triệu USD

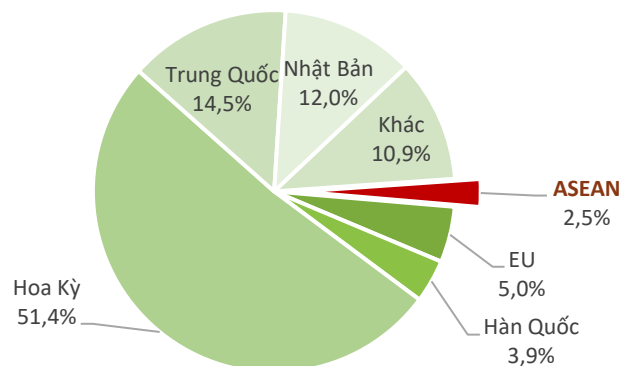
➔ Tăng **4,1%** so với T4/2026

➔ Tăng **18,4%** so với T5/2025

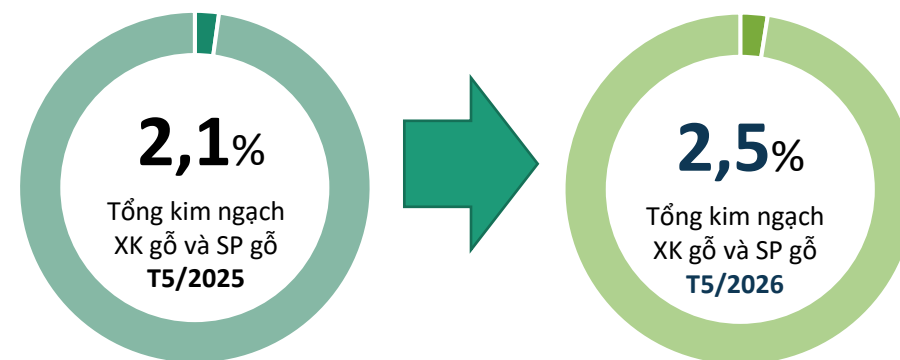
⬆ Cao hơn **4,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026 đạt **157,7** triệu USD, đạt **42,2%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T5/2026



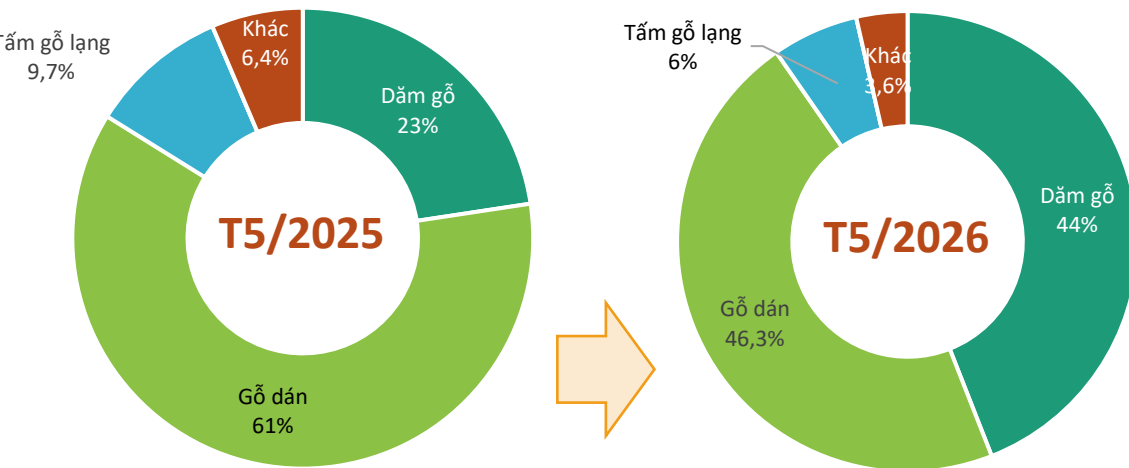
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T5/2026





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T5/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T5/2026



Gỗ dán

Kim ngạch: **27,4** triệu USD
Giảm **3%** so với T4/2026
Tăng **15%** so với T5/2025



Dăm gỗ

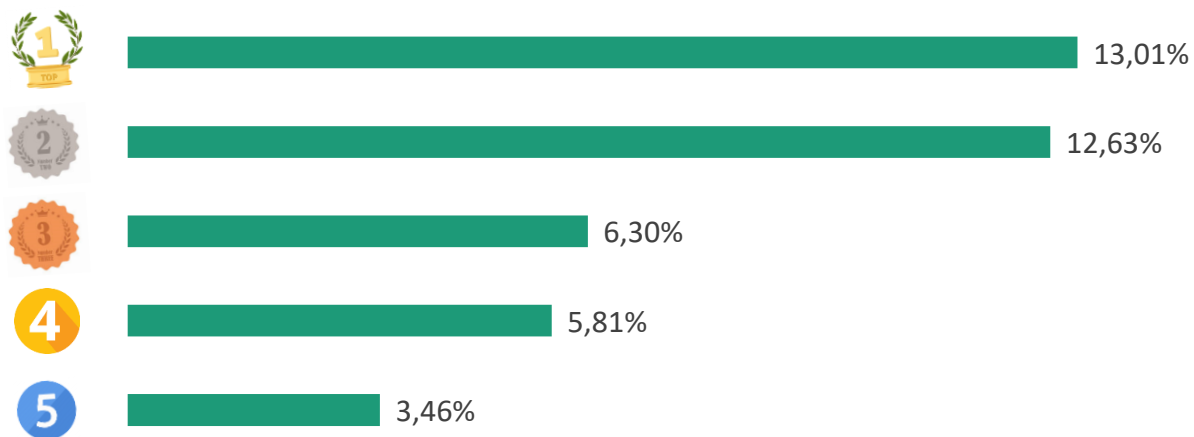
Kim ngạch: **26,0** triệu USD
Giảm **32%** so với T4/2026
Tăng **197%** so với T5/2025



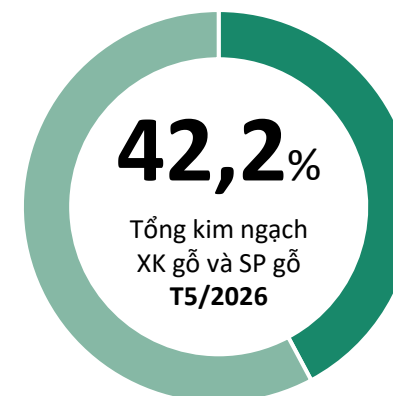
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **3,6** triệu USD
Giảm **10%** so với T4/2026
Giảm **5%** so với T5/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T5/2026





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Malaysia đang đặt mục tiêu tăng 15% giá trị xuất khẩu sản phẩm gỗ trong năm 2026, sau khi kim ngạch năm 2025 vượt 14 tỷ MYR (3,42 tỷ USD). Sản phẩm gỗ của nước này hiện đã có mặt tại hơn 160 thị trường. Trong nhóm đồ gỗ nội thất, Hoa Kỳ vẫn là thị trường lớn nhất, chiếm khoảng 49% tổng xuất khẩu; tiếp theo là Singapore với 9,5%, còn Nhật Bản và Australia cùng khoảng 5%. Cùng với mục tiêu tăng xuất khẩu, Malaysia cũng tiếp tục định hướng nâng tỷ trọng sản phẩm chế biến sâu và cải thiện sức cạnh tranh của ngành gỗ.

Malaysia cũng ưu tiên phát triển sản phẩm gỗ và vật liệu composite sinh học theo hướng bền vững. Các nội dung được nhấn mạnh bao gồm sử dụng gỗ rừng trồng, sinh khối, cải thiện công nghệ sản xuất, áp dụng đánh giá vòng đời sản phẩm (LCA) và tăng sử dụng nhãn sinh thái. Malaysia hiện có 5,92 triệu ha rừng được chứng nhận và 363 doanh nghiệp có chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm. Tuy nhiên, chi phí lao động đang gây thêm áp lực cho doanh nghiệp. Mức phí gia hạn lao động nước ngoài được đề xuất là 1.854 MYR/người (453 USD/người); nếu áp dụng, doanh nghiệp tại Sarawak có thể phải chịu thêm khoảng 556 triệu MYR/năm (135,9 triệu USD/năm). Trong quý I/2026, tổng xuất khẩu sản phẩm gỗ giảm từ 5,428 tỷ MYR (1,33 tỷ USD) xuống 4,647 tỷ MYR (1,14 tỷ USD). Dù vậy, một số nhóm hàng vẫn tăng, như ván ép và gỗ xẻ, cho thấy nhu cầu thị trường đang phân hóa giữa các mặt hàng.



TIN LIÊN QUAN



GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Indonesia đang điều chỉnh khung pháp lý lâm nghiệp nhằm tối ưu hóa công tác quản trị rừng, tập trung vào việc xử lý các chồng lấn về quyền sử dụng đất giữa đất rừng, đất cộng đồng và lãnh thổ của người bản địa. Đồng thời, Bộ Lâm nghiệp nước này đã đưa vào vận hành hệ thống hỗ trợ ra quyết định Jaga Rimba – một nền tảng số tích hợp dữ liệu địa không gian phục vụ hoạt động giám sát rừng và hoạch định chính sách. Những cải cách này hướng tới mục tiêu giảm thiểu xung đột đất đai và tạo môi trường hoạt động ổn định hơn cho các doanh nghiệp khai thác, chế biến lâm sản.

Song song đó, chính phủ tiếp tục hoàn thiện mô hình lâm nghiệp đa hoạt động kinh doanh thông qua việc tăng cường quản lý ranh giới rừng, phân chia lợi ích cộng đồng và siết chặt kiểm tra việc tuân thủ các cam kết bảo vệ môi trường của doanh nghiệp. Về mặt sinh thái, trước ảnh hưởng của hiện tượng El Niño khiến khoảng 81.000 héc-ta rừng bị tàn phá tính đến tháng 5/2026, chính phủ đã nâng cao cảnh báo tại 6 tỉnh có nguy cơ cao và phối hợp với Na Uy để đánh giá tiến độ phục hồi 82 héc-ta đất rừng tại Nam Kalimantan. Về thương mại, quốc gia này đang tích cực thúc đẩy Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Indonesia - EU (IEU-CEPA) với mục tiêu xóa bỏ thuế quan đối với hơn 98% dòng hàng để hỗ trợ cho xuất khẩu đồ gỗ trong thời gian tới.

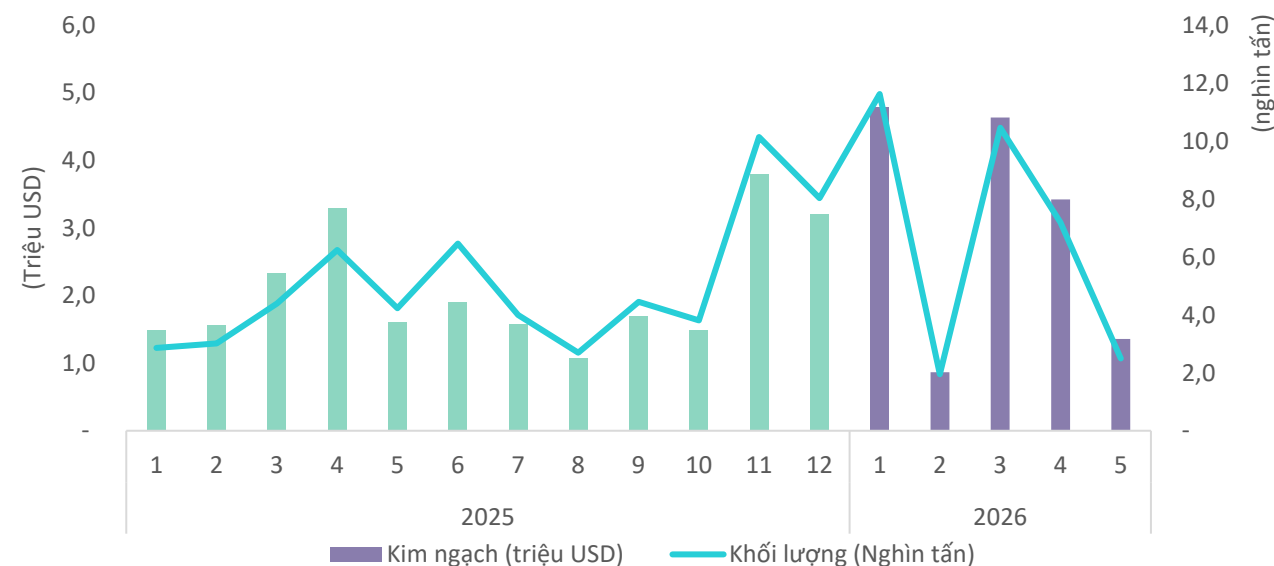


TIN LIÊN QUAN



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T5/2026



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T5/2026

KIM NGẠCH

1,36 triệu USD

↘ Giảm **60,4%** so với T4/2026

↘ Giảm **15,7%** so với T5/2025

↓ Thấp hơn **0,97** triệu USD so với bình quân năm 2025

❖ Lũy kế 05 tháng đầu năm 2026 đạt **15,1** tr.USD, đạt **54%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

2,5 nghìn tấn

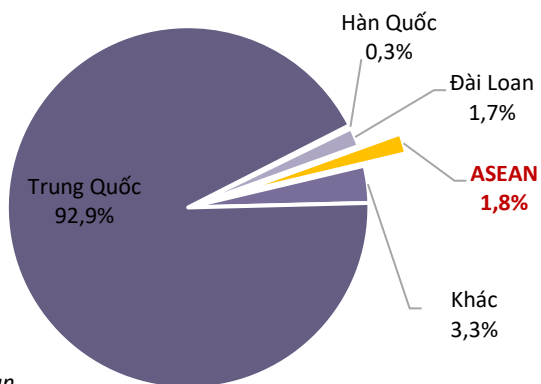
↘ Giảm **65,3%** so với T4/2026

↘ Giảm **41,1%** so với T5/2025

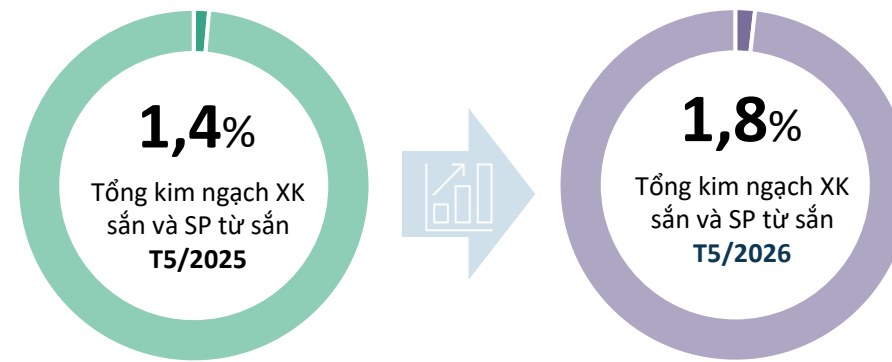
↓ Thấp hơn **3,6** nghìn tấn so với bình quân năm 2025

❖ Lũy kế 05 tháng đầu năm 2026 đạt **33,7** nghìn tấn, đạt **46%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T5/2026



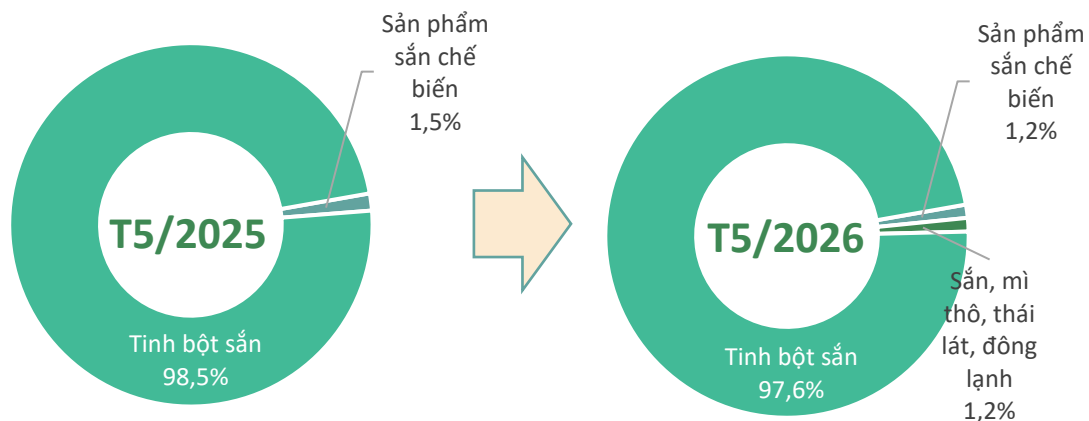
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T5/2026



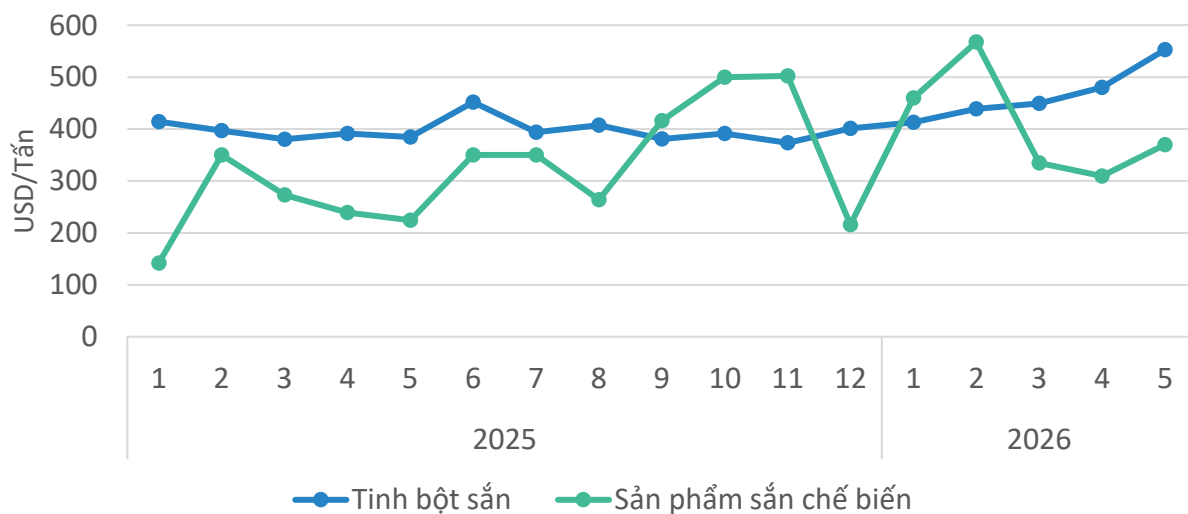


SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T5/2026



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường ASEAN, T5/2026



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T5/2026



Sản phẩm sản chế biến

Kim ngạch: **16,0** nghìn USD

Giảm **67,7%** so với T01/2026

Giảm **60,5%** so với T02/2025



Tinh bột sản

Kim ngạch: **1,32** triệu USD

Giảm **34,7%** so với T4/2026

Giảm **17,7%** so với T5/2025

Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **553** USD/tấn; **tăng 15,1%** so với tháng trước; và **tăng 43,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

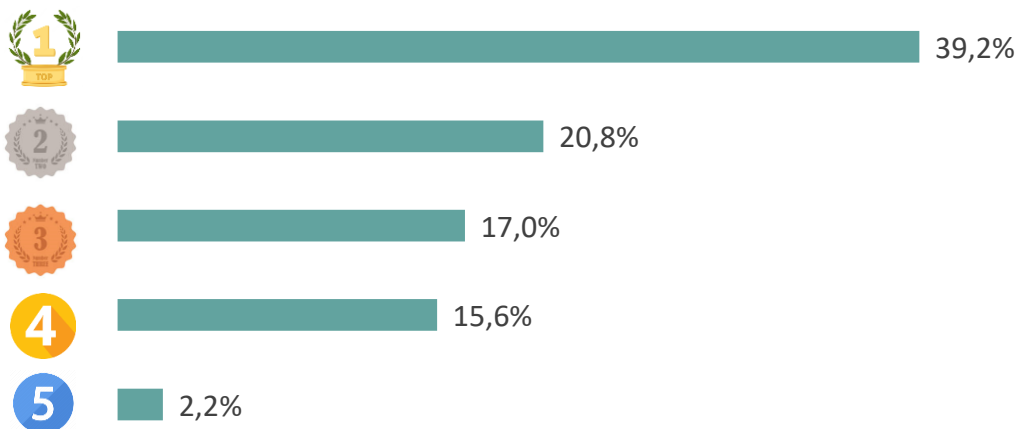
Sản phẩm sản chế biến

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **370** USD/tấn; **tăng 19,6%** so với tháng trước; và **tăng 65,0%** so với cùng kỳ năm 2025.

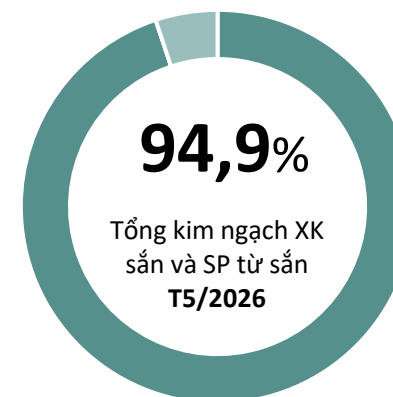


SẴN VÀ SP TỪ SẴN

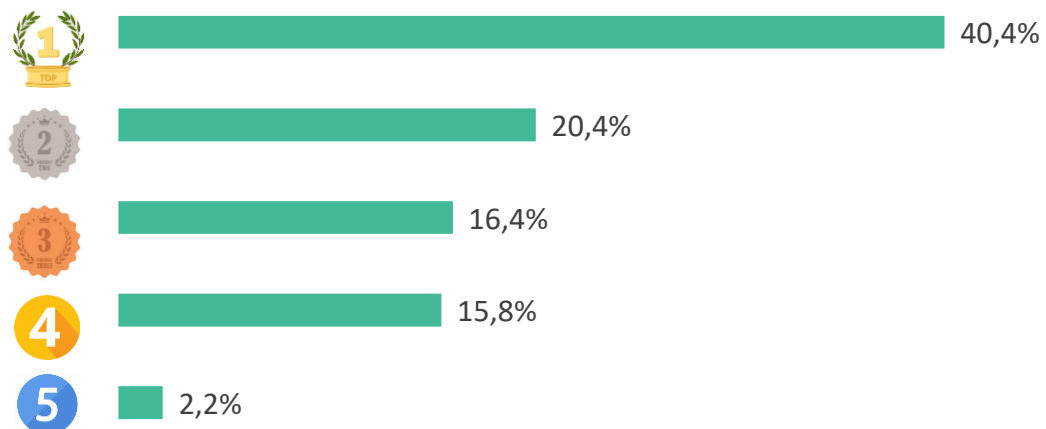
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T5/2026



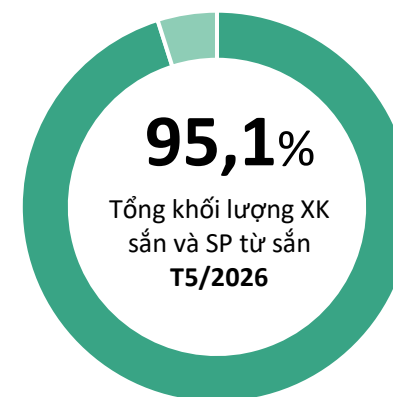
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T5/2026



TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T5/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T5/2026





Thái Lan đẩy mạnh giải pháp “ngân hàng giống sạch” để khống chế bệnh khảm lá sản

Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã Thái Lan đang khẩn trương xử lý tình trạng bệnh khảm lá sản, đồng thời thúc đẩy mô hình “ngân hàng giống sạch” kết hợp với phương châm “nước tốt đẩy nước xấu”, nhằm kiểm soát dịch bệnh và nâng cao giá trị ngành sản theo hướng bền vững. Chính phủ Thái Lan đồng thời triển khai mô hình tăng hiệu quả sản xuất sản theo hướng vùng nguyên liệu lớn, thích ứng biến đổi khí hậu, hướng tới nâng cao giá trị nông sản và tăng sức cạnh tranh cho người trồng sản.

Nguồn: thairath.co.th



Campuchia tập trung phát triển cây sản sau vụ lúa mùa

Tại xã Dara, huyện Chet Borei, tỉnh Kratie (Campuchia), khoảng 949 ha đất nông nghiệp hiện được người dân chuyển sang trồng sản sau vụ lúa mùa, trong tổng số hơn 3.300 ha đất sản xuất của địa phương. Người dân kỳ vọng giá sản trong năm tới sẽ ổn định và thuận lợi hơn so với năm nay. Theo người dân địa phương, vụ sản năm nay bắt đầu xuống giống từ tháng 5, hiện đã gần 2 tháng và đang trong giai đoạn chăm sóc, làm cỏ và bón phân. Tuy nhiên, một số hộ đã hạn chế sử dụng phân bón lót do lo ngại giá sản biến động giảm, có thể ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế.

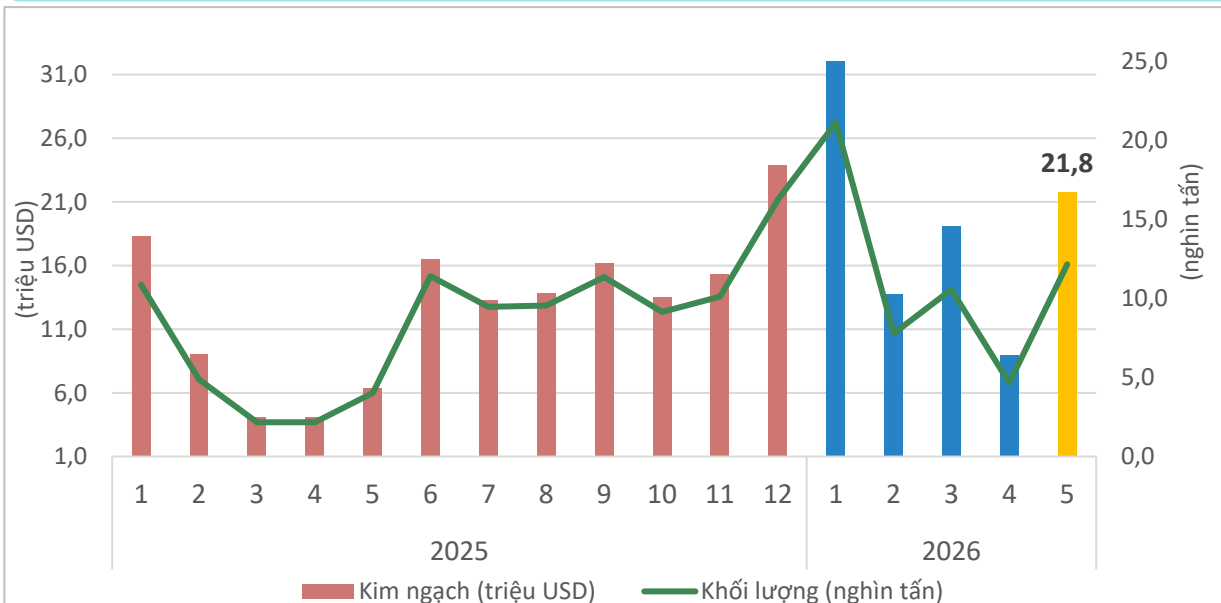
Nguồn: kampucheathmey.com



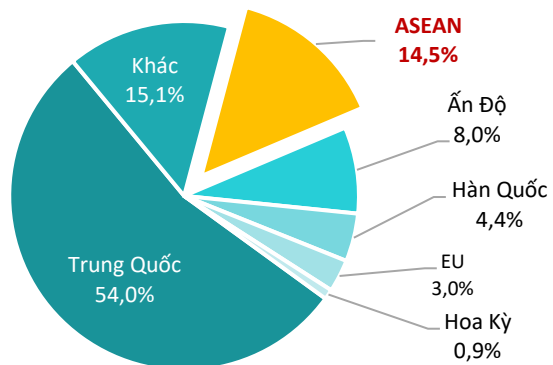


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T5/2026



Tỷ trọng giá trị xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường ASEAN, T5/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, T5/2026

KIM NGẠCH
21,8 triệu USD

↗ Tăng **143%** so với T4/2026

↗ Tăng **241%** so với T5/2025

↑ Cao hơn **8,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

♦ Lũy kế 05 tháng đầu năm 2026 đạt **95,8 tr.USD**, đạt **58,9%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG
12,2 nghìn tấn

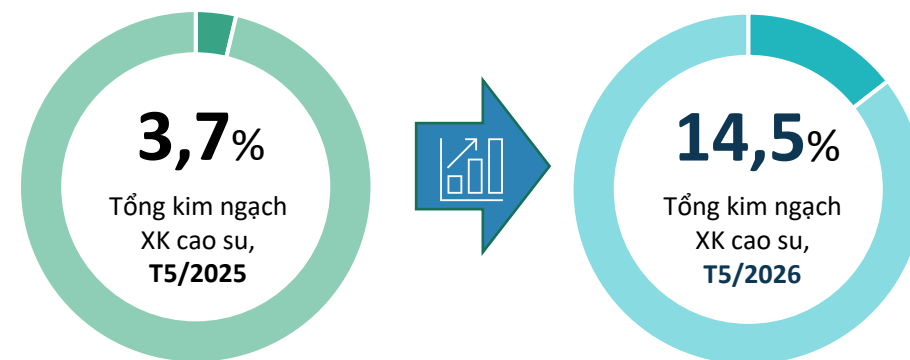
↗ Tăng **162%** so với T4/2026

↗ Tăng **203%** so với T5/2025

↑ Cao hơn **3,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

♦ Lũy kế 05 tháng đầu năm 2026 đạt **56,4 nghìn tấn**, đạt **53,3%** khối lượng năm 2025

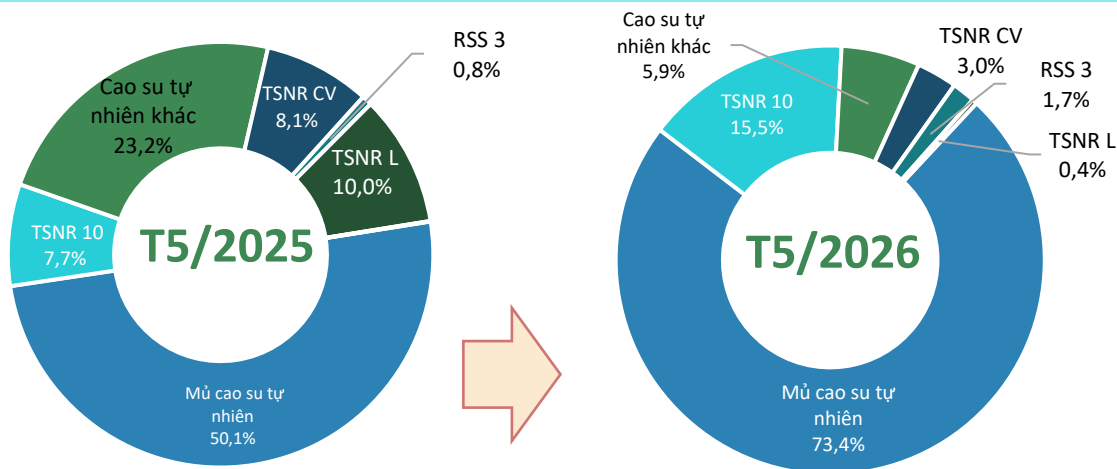
Biến động tỷ trọng giá trị XK cao su của VN sang thị trường ASEAN, T5/2026





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên XK sang thị trường ASEAN, T5/2026



Kết quả xuất khẩu cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T5/2026



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Giảm **56%** so với T4/2026

Giảm **13%** so với T5/2025



TSNR 10

Kim ngạch: **3,4** triệu USD

Tăng **276%** so với T4/2026

Tăng **581%** so với T5/2025



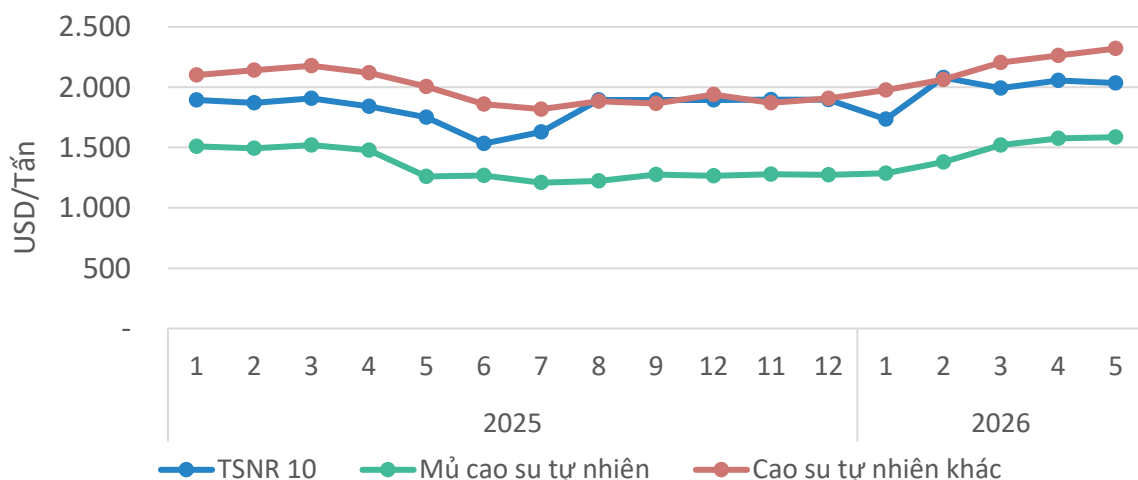
Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **16** triệu USD

Tăng **418%** so với T4/2026

Tăng **399%** so với T5/2025

Giá xuất khẩu bình quân cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T5/2026



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **2.320** USD/tấn; **tăng 2,5%** so với tháng trước; và **tăng 15,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **2.035** USD/tấn; **giảm 1,0%** so với tháng trước; và **tăng 16,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

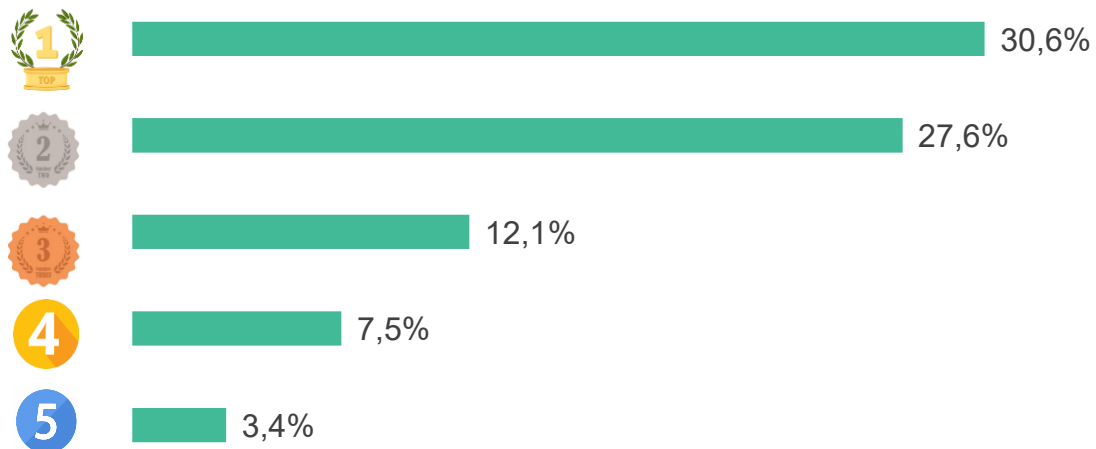
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **1.586** USD/tấn; **tăng 0,7%** so với tháng trước; và **tăng 25,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

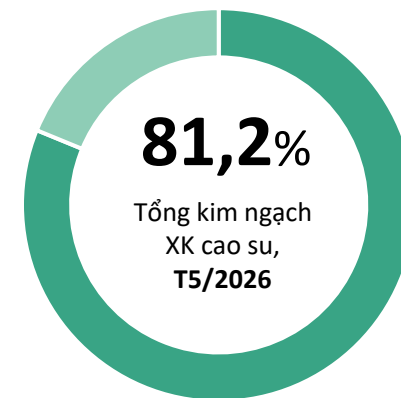


CAO SU

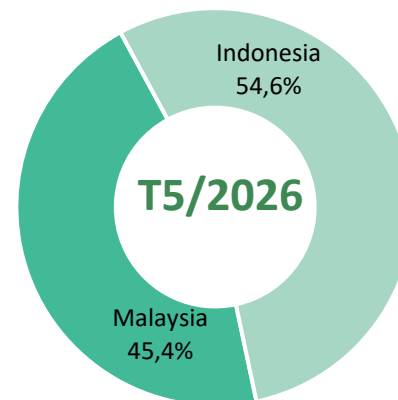
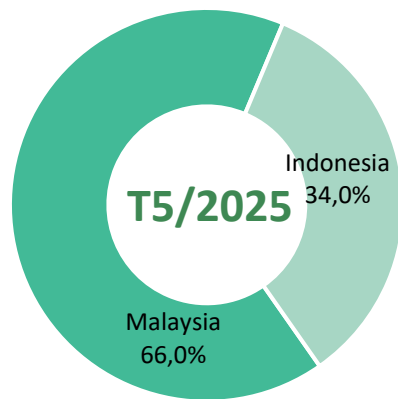
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK cao su sang ASEAN, T5/2026



Tỷ trọng về KN của TOP 5 DN XK cao su sang ASEAN, T5/2026



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối ASEAN, T5/2026



❖ Thái Lan: Cao su chịu áp lực giá ngắn hạn nhưng triển vọng dài hạn vẫn tích cực

Giá cao su thiên nhiên tại Thái Lan thời gian gần đây giảm nhẹ sau giai đoạn tăng mạnh lên mức cao nhất trong hơn 14 năm, trong đó có thời điểm tiệm cận 100 baht/kg (khoảng 2,8 USD/kg) đối với cao su RSS3. Theo giới chức ngành nông nghiệp Thái Lan, đây chỉ là đợt điều chỉnh ngắn hạn do thị trường “hạ nhiệt” sau khi tăng nóng, đồng thời chịu tác động từ nhiều yếu tố bên ngoài như địa chính trị, kinh tế toàn cầu và nguồn cung.

Dù vậy, về dài hạn, cao su thiên nhiên vẫn được đánh giá là nguyên liệu có nhu cầu lớn trên toàn cầu, và Thái Lan tiếp tục giữ vai trò quốc gia sản xuất hàng đầu, do đó ngành cao su vẫn có triển vọng phát triển ổn định nếu vượt qua các biến động ngắn hạn.

Nguồn: prachachat.net

❖ Campuchia: Cây cao su tại Monduliri tiếp tục nâng đỡ sinh kế nông dân dù giá mủ giảm nhẹ

Tỉnh Monduliri được đánh giá là khu vực có tiềm năng lớn cho phát triển cây cao su nhờ điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng phù hợp. Dù ngành nông nghiệp đang có nhiều thay đổi và xuất hiện nhiều loại cây trồng mới tại địa phương, nhiều nông dân tại tỉnh Monduliri Province vẫn cho rằng cây cao su là cây trồng kinh tế quan trọng, đóng vai trò thiết yếu trong việc đảm bảo sinh kế gia đình và tạo thu nhập. Hiện nay, tổng diện tích cao su lâu năm của các hộ dân và doanh nghiệp tại huyện Keo Seima đạt 2.584,8 ha. Đồng thời, các cơ quan chuyên môn khuyến cáo nông dân chú trọng chăm sóc vườn cây đúng kỹ thuật, áp dụng quy trình canh tác phù hợp và quản lý hiệu quả để đảm bảo năng suất, chất lượng mủ cao su và đáp ứng nhu cầu thị trường.

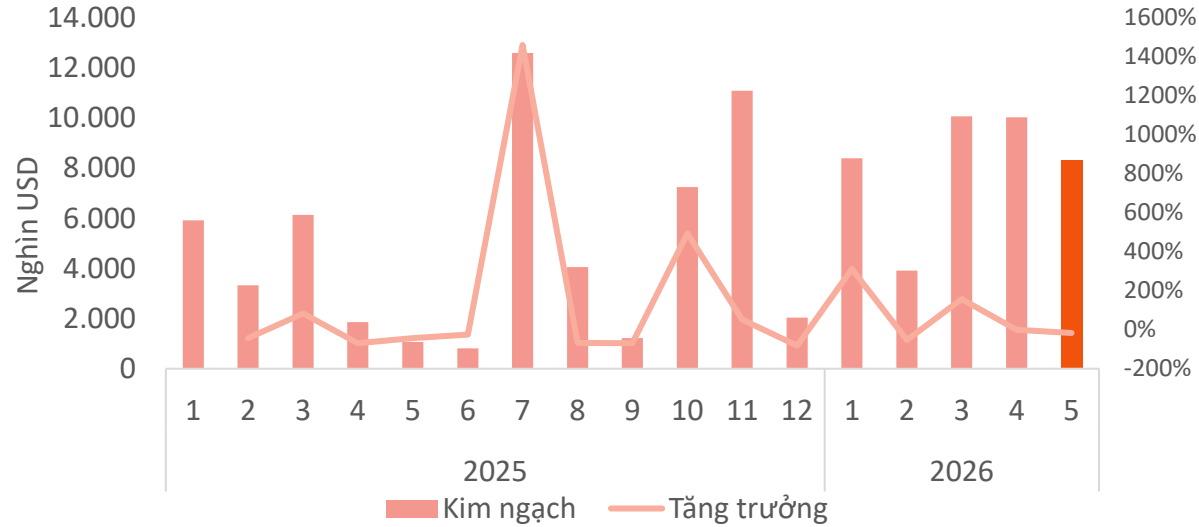
Nguồn: kampucheamthmey.com





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T5/2026



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T5/2026

KIM NGẠCH



8,31
Triệu USD

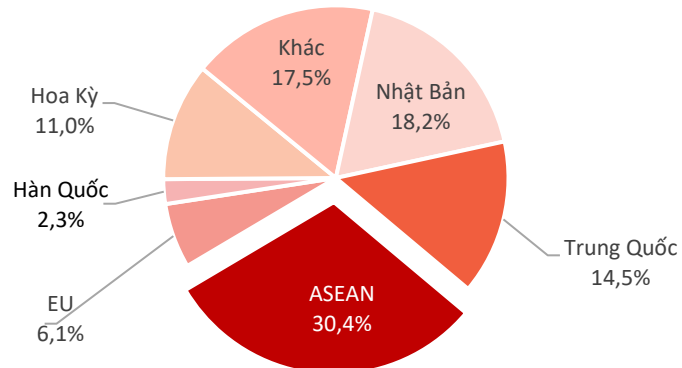
Giảm **17,1%** so với T4/2026

Tăng **675,6%** so với T5/2025

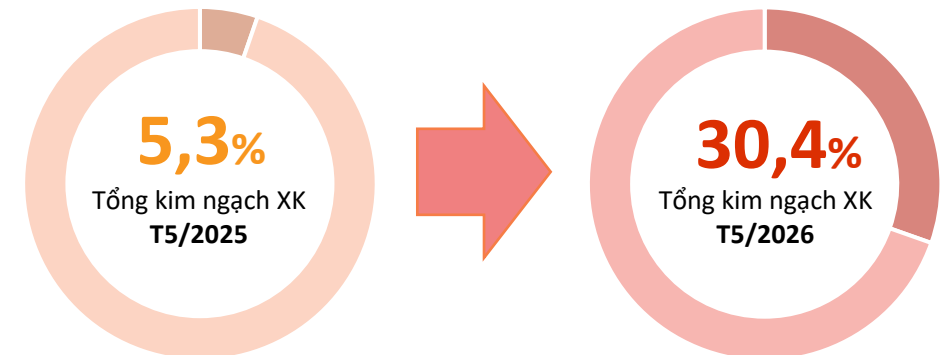
Cao hơn **3,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

5 tháng đầu năm 2026 đạt **40,7 triệu USD, đạt 70,9%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T5/2026



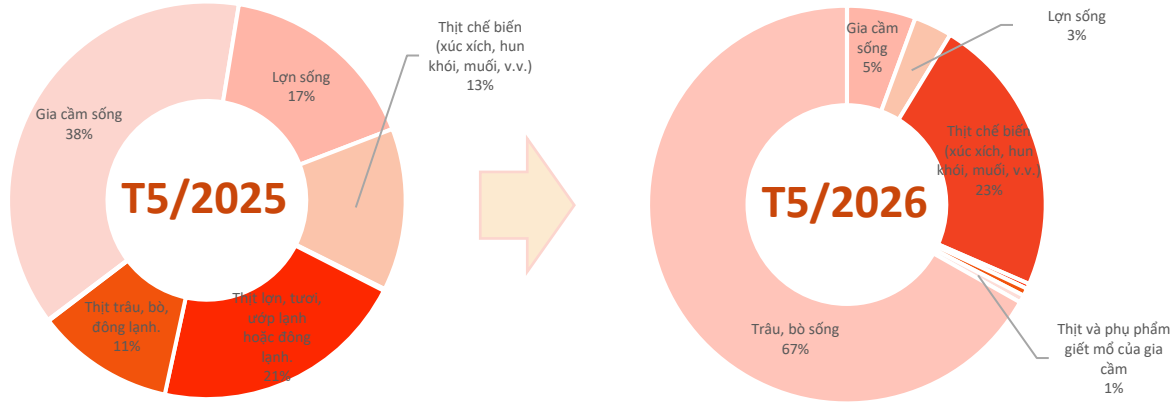
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T5/2026



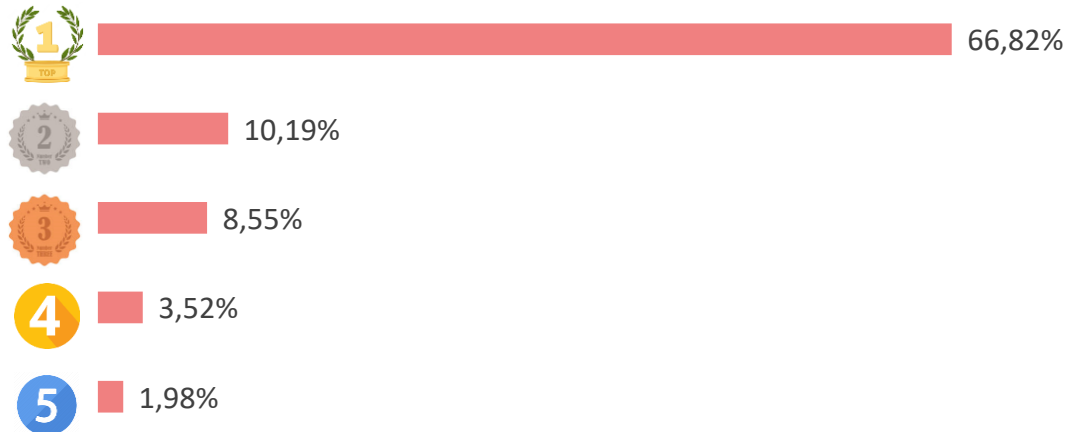


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T5/2026



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lợn nhất sang thị trường Asean T5/2026



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T5/2026



Trâu bò sống

Kim ngạch: **5,55** triệu USD

Tăng **21,3%** so với T4/2026



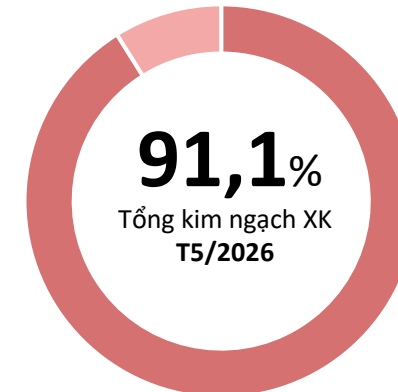
Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **1,89** triệu USD

Tăng **35,5%** so với T4/2026

Tăng **1241%** so với T5/2025

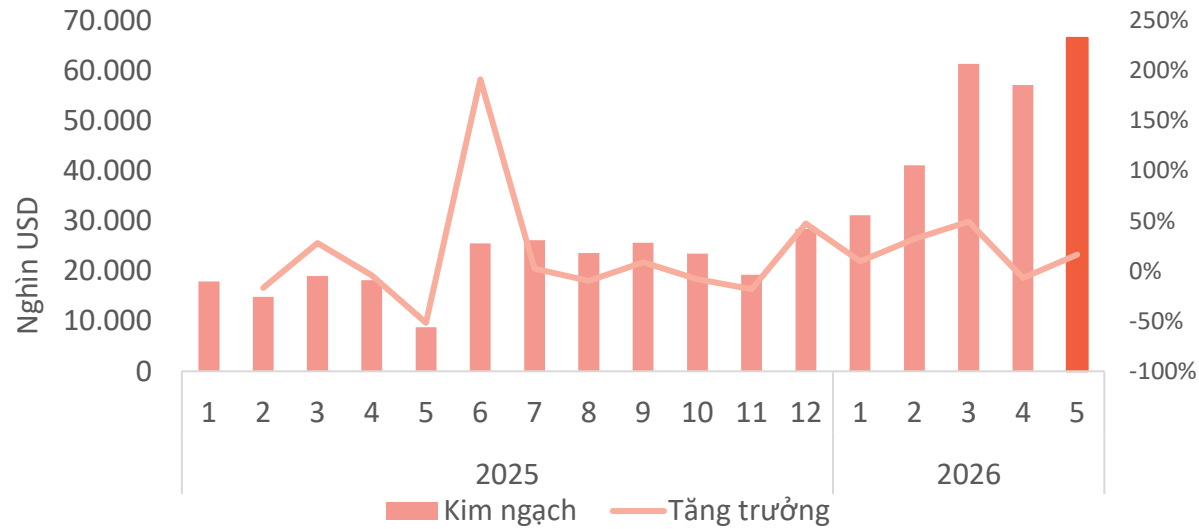
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T5/2026





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T5/2026



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T5/2026

KIM NGẠCH



66,5
Triệu USD

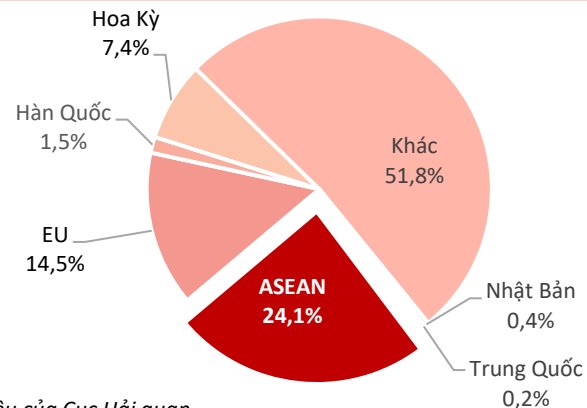
Tăng **16,5%** so với T4/2026

Tăng **658,2%** so với T5/2025

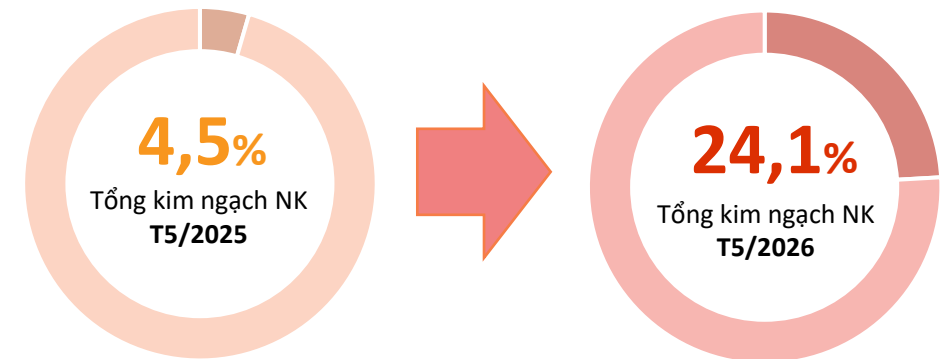
Cao hơn **45,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

5 tháng đầu năm 2026 đạt **257,1 triệu USD**, đạt **102,6%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T5/2026



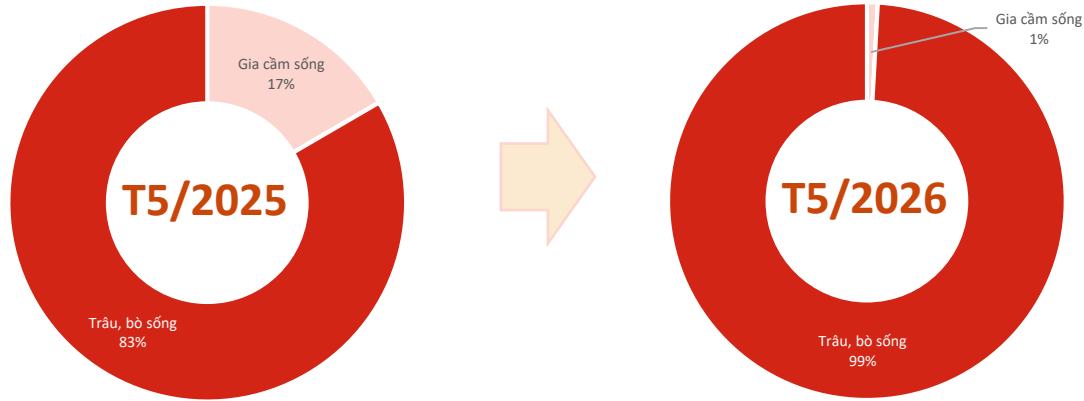
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T5/2026





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T5/2026



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T5/2026



Trâu bò sống

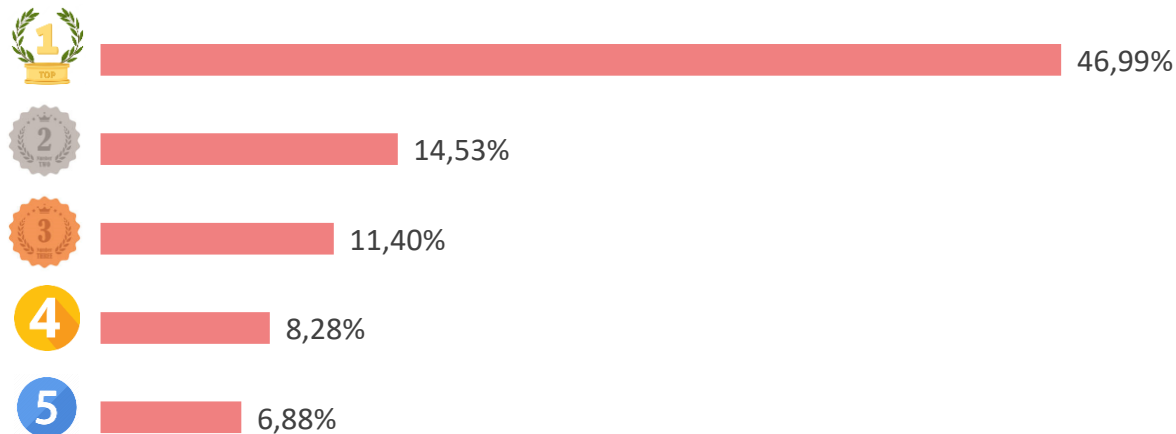
Kim ngạch: **65,9** triệu USD
Tăng **16,44%** so với T4/2026
Tăng **801,2%** so với T5/2025



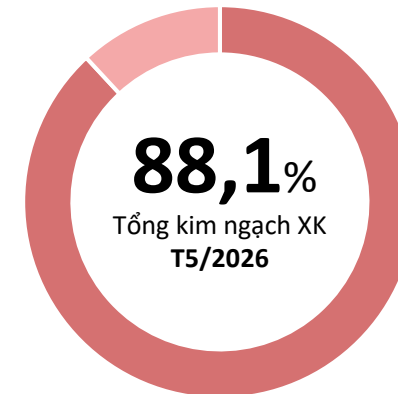
Gia cầm sống

Kim ngạch: **592,9** nghìn USD
Tăng **18,4%** so với T4/2026
Giảm **59,3%** so với T5/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T5/2026





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Thái Lan đang thúc đẩy mở rộng xuất khẩu dê sống sang Malaysia thông qua hợp đồng giữa Công ty TNHH Nông trại Vichai của Thái Lan và TERNAKAN UTARA SDN.BHD của Malaysia. Theo thỏa thuận, Thái Lan dự kiến xuất khẩu khoảng 90.000 con dê mỗi năm sang Malaysia, thị trường có nhu cầu cao phục vụ tiêu dùng và các nghi lễ tôn giáo.

Việc ký kết hợp đồng này được xem là bước tiến quan trọng trong mở rộng thị trường xuất khẩu gia súc của Thái Lan, đồng thời tạo thêm kênh tiêu thụ ổn định, nâng cao thu nhập cho nông dân và gia tăng giá trị cho ngành chăn nuôi dê.

Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã Thái Lan cho biết sẽ hỗ trợ nông dân theo hướng phát triển giống, quản lý trang trại, bảo đảm vệ sinh thú y, kiểm dịch và kiểm soát dịch bệnh theo yêu cầu của Malaysia, nhằm bảo đảm dê xuất khẩu đạt chất lượng, không dịch bệnh và được thị trường quốc tế chấp nhận.

Nguồn: pasusart.com



Tin liên quan



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo